

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Yến Nhi**

**HẢI PHÒNG – 2025**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN  
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH  
DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI AN HẢI**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH  
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Vũ Yên Nhi**

**Giáo viên phụ trách: Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG – 2025**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Yến Nhi

MSV: 2212401004

Lớp: QT2601K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1.Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ ).**

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

- Đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

## **2.Các tài liệu, số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.

- Số liệu về thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải, sử dụng số liệu năm 2024.

## **3.Địa điểm thực tập tốt nghiệp.**

- Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

- Địa chỉ: Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đăng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Họ và tên** : Nguyễn Thị Thúy Hồng

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

**Vũ Yến Nhi**

**ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

*Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2025*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Thúy Hồng**  
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng  
Họ và tên sinh viên: **Vũ Yến Nhi - QT2601K** Chuyên ngành: Kế toán - kiểm toán  
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp**

- + Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi
- + Chưa thật sự nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

**2. Đánh giá chất lượng của đề án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)**

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải., có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2024). Số liệu minh họa trong bài viết khá phong phú và có tính logic.

Chương 3: Tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra được một số biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

***Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng***

**MỤC LỤC**

**LỜI MỞ ĐẦU** ..... 1

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu ..... 1

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài ..... 1

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... 2

4. Phương pháp nghiên cứu..... 2

5. Kết cấu của khóa luận ..... 2

**CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC** ..... 3

1.1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán với người mua, người bán. .... 3

1.1.1. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán. .... 3

1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán ..... 5

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua..... 8

1.2.4. Kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi..... 8

1.2.4.1. Nguyên tắc kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi: ..... 8

1.2.4.2. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến nợ phải thu khó đòi ..... 11

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán..... 11

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán ..... 11

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán ..... 12

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán..... 14

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ..... 15

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán..... 15

1.5. Đặt vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán..... 15

1.5.1. Sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung ..... 15

1.5.2. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ ..... 17

1.5.3. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - sổ cái ..... 19

1.5.4. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình

thức Kế toán máy .....	21
<b>CHƯƠNG 2.....</b>	<b>23</b>
<b>THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA,NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI... 23</b>	<b>23</b>
2.1.Khái quát chung về công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải.....	23
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải .....	23
2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của công ty.....	23
2.1.2.1. Chức năng.....	23
2.1.2.2. Nhiệm vụ .....	24
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy tại công ty.....	25
Nhiệm vụ về kỹ thuật: .....	27
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty. ....	28
Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn kế toán trong công ty.....	28
2.1.5. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty. ....	29
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải. ....	31
2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải . ....	31
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty. ....	32
2.2.2.1.Chứng từ sử dụng: .....	32
2.2.2.2.Quy trình hạch toán:.....	33
2.2.2.3.Ví dụ minh họa:.....	34
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty. ....	48
2.2.3.1.Chứng từ sử dụng.....	48
2.2.3.2.Quy trình hạch toán.....	48
<b>CHƯƠNG 3.....</b>	<b>60</b>
<b>HOÀN THIỆN KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI .....</b>	<b>60</b>
3.1.Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải. ....	60
3.1.1.Ưu điểm.....	60

3.1.2.Hạn chế.....	61
3.2.Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải. ....	61
3.3.Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	62
3.4.Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải. ....	62
3.4.1.Giải pháp 1: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi.....	62
3.4.2.Giải pháp 2: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán.....	67
<b>KẾT LUẬN</b> .....	70

**LỜI CAM ĐOAN**

Em xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải”. Là kết quả nghiên cứu do em tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của cô giáo – Thạc sĩ Nguyễn Thị Thúy Hồng. Toàn bộ số liệu, kết quả nêu trong khóa luận đều có nguồn gốc rõ ràng, trung thực và chính xác. Những phần nội dung có tham khảo ý kiến hoặc tài liệu của người khác đều được em ghi rõ nguồn trích dẫn. Các tài liệu tham khảo được sử dụng trong luận văn đã được trích dẫn và chú thích nguồn gốc rõ ràng, đầy đủ theo đúng quy định.

Em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực và kết quả nghiên cứu của đề tài này.

*Hải Phòng, ngày 21 tháng 12 năm 2025*

**Người cam đoan**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Vũ Yến Nhi**

**LỜI CẢM ƠN**

Lời đầu tiên, em xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến các Thầy, Cô giáo trường Đại học Quản lý và Công Nghệ Hải Phòng nói chung và các Thầy, Cô khoa Quản Trị Kinh Doanh nói riêng đã truyền dạy cho em những kiến thức quý báu về nguyên lý kế toán, chuẩn mực kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp trong suốt những năm học qua.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Cô Ths.Nguyễn Thị Thúy Hồng, người đã trực tiếp hướng dẫn và dành nhiều thời gian để định hướng, sửa chữa những sai sót và giúp em hoàn thiện khóa luận với đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải”. Những chỉ dẫn của Cô không chỉ giúp em hoàn thành bài luận mà còn giúp em hiểu sâu hơn về quy trình xử lý nghiệp vụ thực tế.

Em cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Ban Giám đốc cùng các anh, chị trong phòng Kế toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải. Cảm ơn các anh chị đã tạo điều kiện cho em được tiếp cận với các chứng từ, sổ sách và phần mềm kế toán thực tế của đơn vị. Đặc biệt, em xin cảm ơn Chị Nguyễn Thị Thiên Thảo đã nhiệt tình giải đáp những thắc mắc của em về các nghiệp vụ phát sinh, giúp em đối chiếu giữa lý thuyết đã học và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp.

Cuối cùng, em xin cảm ơn gia đình và bạn bè đã luôn là chỗ dựa tinh thần vững chắc để em hoàn thành tốt chương trình học tập của mình.

Do kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế, bài luận vẫn chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót trong việc phân tích số liệu cũng như đưa ra các giải pháp. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu từ quý Thầy, Cô để em có thể rút kinh nghiệm và hoàn thiện bản thân hơn trên con đường nghề nghiệp sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp	KQKD	Kết quả kinh doanh
BHXH	Bảo hiểm xã hội	NVL	Nguyên vật liệu
BHYT	Bảo hiểm y tế	PC	Phiếu chi
BPSX	Bộ phận sản xuất	PNK	Phiếu nhập kho
BPBH	Bộ phận bán hàng	PXK	Phiếu xuất kho
DN	Doanh nghiệp	QLDN	Quản lý doanh nghiệp
GBN	Giấy báo nợ	SXKD	Sản xuất kinh doanh
GBC	Giấy báo có	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
GTGT	Giá trị gia tăng	TP	Thành phẩm
HĐ	Hóa đơn	TSCĐ	Tài sản cố định
HĐQT	Hội đồng quản trị	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MST	Mã số thuế	TGNH	Tiền gửi ngân hàng
HH	Hàng hóa	VTSPHH	Vật tư sản phẩm hàng hóa
KPCĐ	Kinh phí công đoàn	UNC	Ủy nhiệm chi

**DANH MỤC BẢNG, BIỂU**

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT số 00000030.....	35
Biểu số 2.2. Hóa đơn GTGT số 00000035.....	37
Biểu số 2.3. Giấy báo Có số 1867543.....	39
Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT số 00000036.....	41
Biểu số 2.5. Giấy báo Có số 19469.....	42
Biểu số 2.6. Trích sổ Nhật Ký Chung năm 2024.....	43
Biểu số 2.7. Trích sổ Cái năm 2024.....	44
Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (công ty JEEL KANDLA GANDHIDHAM).....	45
Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (công ty MULTIMAX SHIPPING) .	46
Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng .....	47
Biểu 2.11. Hóa đơn GTGT số 00000411 .....	50
Biểu số 2.12. Ủy Nhiệm Chi số 0108 .....	51
Biểu số 2.13. Hóa đơn GTGT số 232.....	53
Biểu số 2.14. Phiếu Chi số 000257 .....	54
Biểu số 2.15. Trích sổ Nhật Ký Chung năm 2024 .....	55
Biểu số 2.16. Trích sổ Cái năm 2024.....	56
Biểu số 2.17. Sổ chi tiết thanh toán người bán( Công ty TNHH Phụng Diễm) ...	57
Biểu số 2.18. Sổ chi tiết thanh toán người bán( Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong) .....	58
Biểu số 2.19. Bảng tổng hợp phải trả người bán.....	59
Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ năm 2024 .....	65
Biểu số 3.2.Bảng trích lập dự phòng năm 2024.....	66

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1.1.Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC.....	8
Sơ đồ 1.2.Sơ đồ hạch toán TK 2293-Dự phòng phải thu khó đòi theo TT133/2016/TT-BTC.....	11
Sơ đồ 1.3.Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC.....	14
Sơ đồ 1.4.Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	16
Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	18
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.....	20
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy .....	22
Sơ đồ 2.1.Cơ cấu tổ chức công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải .....	25
Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương Mại Vận Tải An Hải.....	28
Sơ đồ 2.3 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	31
Sơ đồ 2.4.Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải .....	33
Sơ đồ 2.5.Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải.....	48

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Đứng trước bối cảnh Việt Nam đang hòa mình với nền kinh tế thế giới, đang đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức thì các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải nói riêng cần phải có những biện pháp củng cố nhằm tự củng cố mình trước hết là đối với trong nước sau đó là mở rộng thị trường ra nước ngoài. Để thực hiện được điều này thì Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ thanh toán với người mua, người bán, đây chính là mối quan hệ chủ yếu có vị trí quan trọng có quan hệ mật thiết với người. Không phải ngẫu nhiên mà người ta thường nói rằng “thương trường là chiến trường”. Một công ty, một doanh nghiệp muốn tồn tại được lâu dài, muốn có chỗ đứng trên thương trường thì công ty, doanh nghiệp đó cần phải tổ chức tốt công tác hạch toán mối quan hệ trong thanh toán giữa người mua và người bán của mình.

Doanh nghiệp muốn quản lý tốt cần hạch toán với người bán, người mua để thiết kế được bức tranh toàn bộ kế hoạch mua bán hàng hóa vật tư hàng năm của doanh nghiệp, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vật tư, kịp thời phát hiện những thiếu sót sai lầm, có biện pháp uốn nắn kịp thời, đảm bảo cung cấp vật tư kịp thời và khách hàng hàng một cách đảm bảo, kịp thời phục vụ cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sau quá trình học tập và nghiên cứu tại trường cũng như những kiến thức cơ bản và đặc biệt trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH dịch vụ và thương mại vận tải An Hải, em đã chọn đề tài là: “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua và người bán tại Công ty TNHH dịch vụ và thương mại vận tải An Hải” làm đề tài khóa luận. Dưới sự giúp đỡ của cô giáo hướng dẫn – **cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng.**

### 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Nghiên cứu những lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.
- Qua nghiên cứu lý luận và mô tả thực trạng có thể đưa ra những đề xuất hợp lý để giúp công ty hoàn thiện công tác kế toán thanh toán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

➤ **Đối tượng nghiên cứu:** Công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

➤ **Phạm vi nghiên cứu:**

- Về không gian: tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.

- Về thời gian: số liệu được lấy năm 2024

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các kiến thức, thông tin, số liệu phục vụ đề tài. Bài viết đã tổng hợp các kiến thức liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016. Số liệu được lấy để minh họa trong bài viết được lấy trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024

- Phương pháp chuyên gia: tham khảo, hỏi ý kiến nhà quản lý cũng như những người có liên quan về vấn đề cần tìm hiểu của đề tài như hỏi về vấn đề áp dụng công nghệ thông tin vào công tác ghi chép sổ sách kế toán, về công tác theo dõi công nợ phải thu khách hàng.

### **5. Kết cấu của khóa luận**

Nội dung của đề tài được trình bày trong 3 chương :

*Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.*

*Chương 2 : Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.*

*Chương 3 : Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vận tải An Hải.*

Khóa luận của em được hoàn thành với sự giúp đỡ, quan tâm tận tình của giáo viên hướng dẫn –Thạc sĩ Nguyễn Thị Thúy Hồng, cùng các cô chú, anh chị trong phòng kế toán của công ty. Mặc dù bản thân đã cố gắng rất nhiều, xong do hạn chế về mặt thời gian cũng như nhận thức và trình độ nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, em rất mong được tiếp thu những ý kiến đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô để có thể bổ sung, nâng cao trình độ cũng như kiến thức của mình để phục vụ cho công tác kế toán sau này .

*Em xin chân thành cảm ơn!*

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP THEO THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC

#### 1.1. Một số khái niệm cơ bản về thanh toán với người mua, người bán.

##### 1.1.1. Khái niệm thanh toán và hình thức thanh toán.

➤ **Khái niệm thanh toán:** Thanh toán là sự chuyển giao tài sản của một bên (cá nhân hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

➤ **Hình thức thanh toán:** là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán cổ xưa nhất đó là hàng đổi hàng, còn hiện nay có rất nhiều hình thức thanh toán gồm: tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... Đây là những cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Hai bên cùng thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Hiện nay, có hai hình thức thanh toán cơ bản: Thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt:**

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu), nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn hơn việc thanh toán trở lên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ lẻ. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng tiền Việt Nam đồng.
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng
- Các giấy tờ có giá trị như tiền,...

Đây là các hình thức thanh toán giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,... thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán.

- **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt:**

Là hình thức thanh toán thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù

trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc,... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. Hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt trong lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

- **Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:** Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước và một số khoản thanh toán khác.

- **Nhờ thu kèm chứng từ:** Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua không những căn cứ vào hối phiếu mà còn căn cứ vào bộ chứng từ gửi hàng kèm theo với điều kiện là nếu người mua trả tiền hoặc chấp nhận trả tiền hối phiếu thì ngân hàng mới trao bộ chứng từ gửi hàng cho người mua để nhận hàng.

- **Nhờ thu phiếu trơn:** Là phương thức trong đó người bán ủy thác cho ngân hàng thu hộ tiền ở người mua căn cứ vào hối phiếu do mình lập ra, còn chứng từ gửi ngân hàng thì gửi thẳng cho người mua thông qua ngân hàng.

- **Hình thức tín dụng chứng từ:** Là hình thức thanh toán trong đó theo yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư (gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ 3 khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

- **Thanh toán bằng SÉC:** Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc, Séc chỉ phát hành khi tài khoản có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc tiền mặt và Séc định mức.

- **Thanh toán bù trừ:** áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi

lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

- **Thanh toán bằng thẻ tín dụng:** Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các thanh toán nhỏ.

### **1.1.2. Nhiệm vụ của công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán**

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả theo chi tiết từng đối tượng, từng khoản nợ đơn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán số còn nợ, nếu cần thiết có thể yêu cầu khách hàng xác định bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỉ luật.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

## **1.2. Nội dung tổ chức kế toán thanh toán với người mua.**

### **1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua**

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người mua kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Khoản phải thu của khách hàng cần phải hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính. Không phản ánh vào nội dung này các nghiệp vụ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trả tiền ngay.

- Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận phải thu khách hàng đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

- Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản

nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sai khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, TSCĐ, Bất động sản đầu tư đã giao, dịch vụ cung cấp không dùng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế khi người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

### **1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua**

- *Chứng từ sử dụng:*
  - Hợp đồng bán hàng
  - Phiếu xuất kho
  - Hóa đơn GTGT do doanh nghiệp lập
  - Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có của Ngân hàng
  - Biên bản bù trừ công nợ
  - Biên bản thanh lý hợp đồng
  - Giấy nộp tiền
  - Các chứng từ khác có liên quan
- *Sổ sách sử dụng:*
  - Sổ Nhật ký chung
  - Sổ cái TK 131
  - Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
  - Sổ tổng hợp TK 131
- *Tài khoản sử dụng*

Để theo dõi các khoản thanh toán với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, kế toán sử dụng TK 131 – Phải thu của khách hàng. Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ cung cấp.

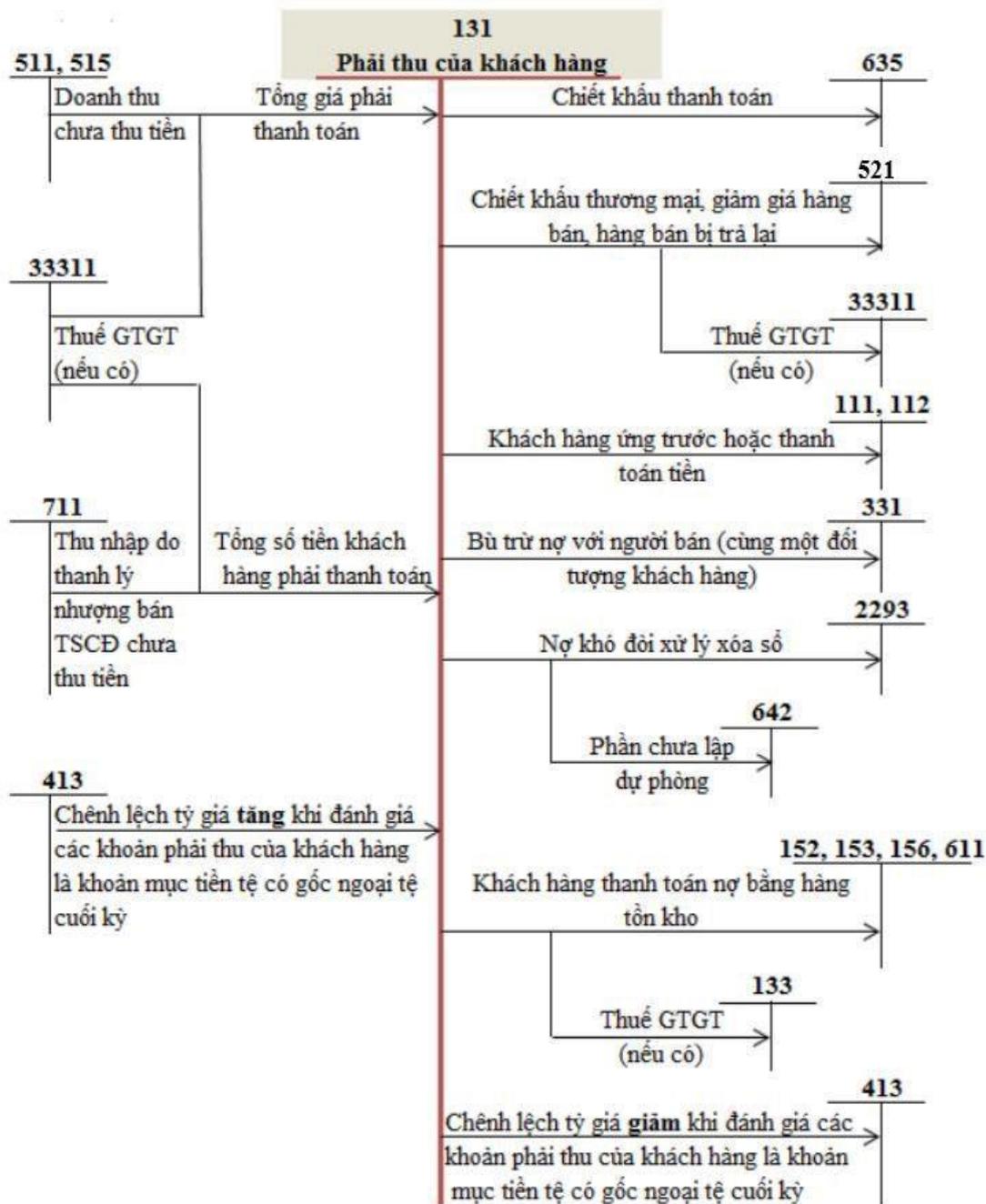
**Kết cấu TK 131:**

**TK 131 – Phải thu của khách hàng**

<p>Số dư đầu kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số tiền còn phải thu của khách hàng ở đầu kỳ.</li> </ul>	<p>Số dư đầu kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền nhận trước, hoặc số tiền đã thu nhiều hơn số tiền phải thu của khách hàng ở đầu kỳ.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.</li> <li>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.</li> <li>- Đánh giá các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền khách hàng đã trả nợ.</li> <li>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.</li> <li>- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng.</li> <li>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).</li> <li>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.</li> <li>- Đánh giá các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>
<p>Số dư cuối kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền còn phải thu của khách hàng ở cuối kỳ</li> </ul>	<p>Số dư cuối kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền nhận trước, hoặc số tiền đã thu nhiều hơn số tiền phải thu của khách hàng ở cuối kỳ.</li> </ul>

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

**1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua**



*Sơ đồ 1.1. Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT 133/2016/TT-BTC*

**1.2.4. Kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi**

- **Dự phòng nợ phải thu khó đòi:** là dự phòng phần giá trị tổn thất của các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn.

**1.2.4.1. Nguyên tắc kế toán dự phòng nợ phải thu khó đòi:**

- Khi lập BCTC, doanh nghiệp xác định các khoản nợ phải thu khóa đòi và các

khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có bản chất tương tự có khả năng không đòi được để trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

- Doanh nghiệp trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi:

+ Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách hàng đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

- Điều kiện, căn cứ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

+ Phải có chứng từ gốc hoặc giấy xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ chưa trả bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ...

+ Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi thực hiện theo quy định hiện hành.

+ Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

- Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi được thực hiện ở thời điểm lập BCTC

+ Trường hợp khoản dự phòng phải thu khó đòi phải lập ở cuối kỳ kế toán này lớn hơn số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch lớn hơn được ghi tăng dự phòng và ghi tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Trường hợp khoản dự phòng phải thu khó đòi phải lập ở cuối kỳ kế toán này nhỏ hơn số dư khoản dự phòng phải thu khó đòi đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch nhỏ hơn được ghi hoàn nhập ghi giảm dự phòng và ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm, doanh nghiệp đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì doanh nghiệp có thể phải

làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán. Việc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi phải thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp. Số nợ này được theo dõi trong hệ thống quản trị của doanh nghiệp và trình bày trong thuyết minh BCTC. Nếu sau khi đã xóa nợ, doanh nghiệp lại đòi được nợ đã xử lý thì số nợ thu được sẽ hạch toán vào TK 711 “Thu nhập khác”.

*Tài khoản sử dụng:*

TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi: TK này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản có bản chất tương tự các khoản phải thu mà có khả năng không thu hồi được.

*Kết cấu TK 229:*

TK 229 – Dự phòng tổn thất tài sản	
	Số dư đầu kỳ - Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở đầu kỳ.
- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết. - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra. - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.	- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC.
	Số dư cuối kỳ: - Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.



chưa nhận được sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

- Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả cho người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

- Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối kỳ vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo chính thức của người bán.

- Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

### **1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán**

- Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Hóa đơn mua hàng
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Biên bản kiểm nghiệm
- Các chứng từ khác liên quan

- Sổ sách sử dụng:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ chi tiết thanh toán cho từng người bán
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái các TK 331, 111, 112,...

- Tài khoản sử dụng

Tài khoản sử dụng: TK 331 - *Phải trả cho người bán*. Để theo dõi các khoản nợ phải trả cho người cung cấp, người bán hàng hóa, vật tư, dịch vụ,...kế toán sử dụng TK 331 - *Phải trả cho người bán*. Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả.

**Kết cấu TK 331:**

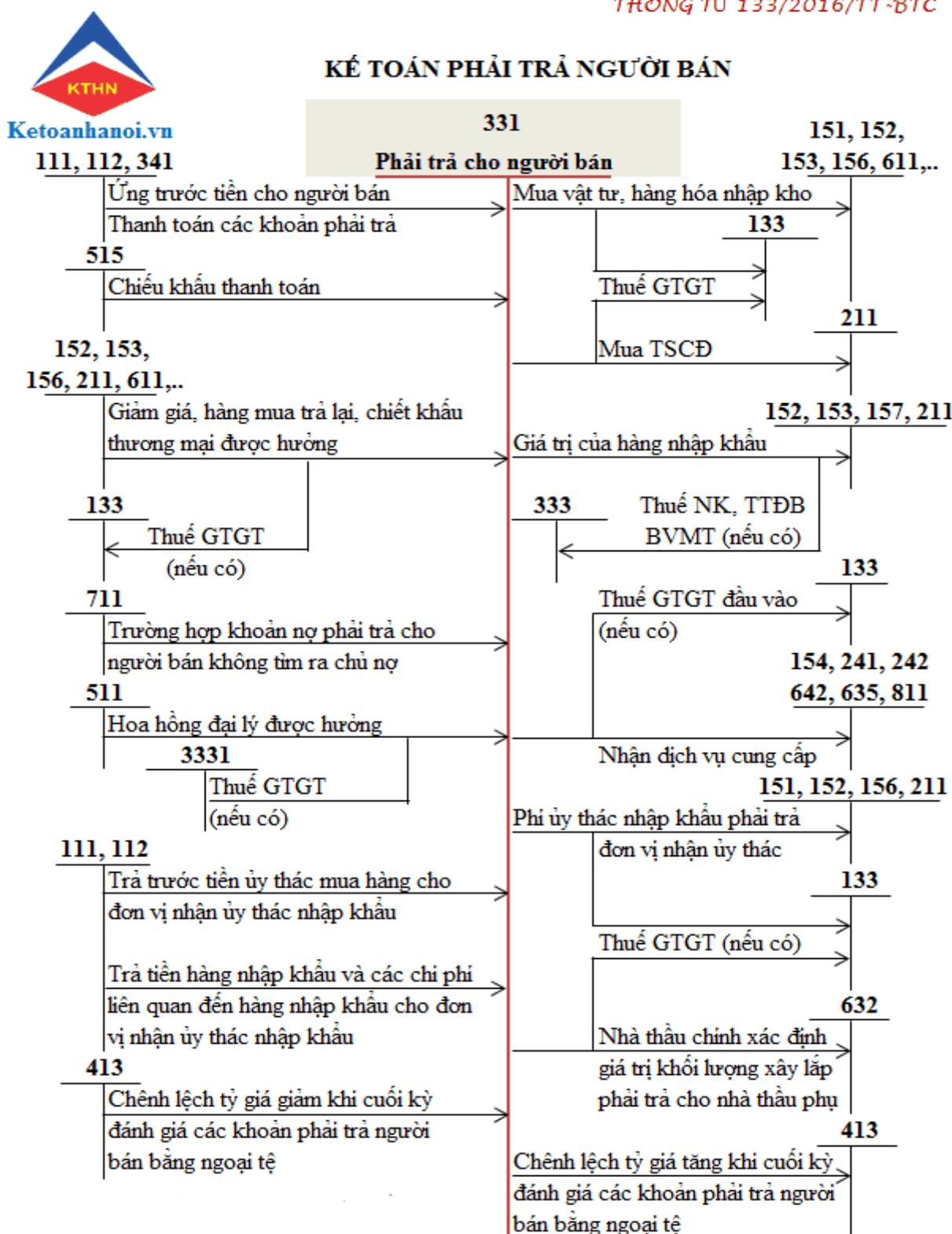
**TK 331 – Phải trả cho người bán**

<p>Số dư đầu kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>	<p>Số dư đầu kỳ kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;</li> <li>- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao;</li> <li>- Số tiền người bán chấp nhận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng;</li> <li>- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp nhận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán;</li> <li>- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán;</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo chính thức;</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp;</li> <li>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo chính thức;</li> <li>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).</li> </ul>
<p>Số dư cuối kỳ (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.</li> </ul>	<p>Số dư cuối kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.</li> </ul>

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

THÔNG TƯ 133/2016/TT-BTC



Sơ đồ 1.3. Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT 133/2016/TT-BTC

**1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.****1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán**

- Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

\* Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng. Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ. Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

+ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

+ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

+ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua, bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

- Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

**1.5. Đặt vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.****1.5.1. Sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung**

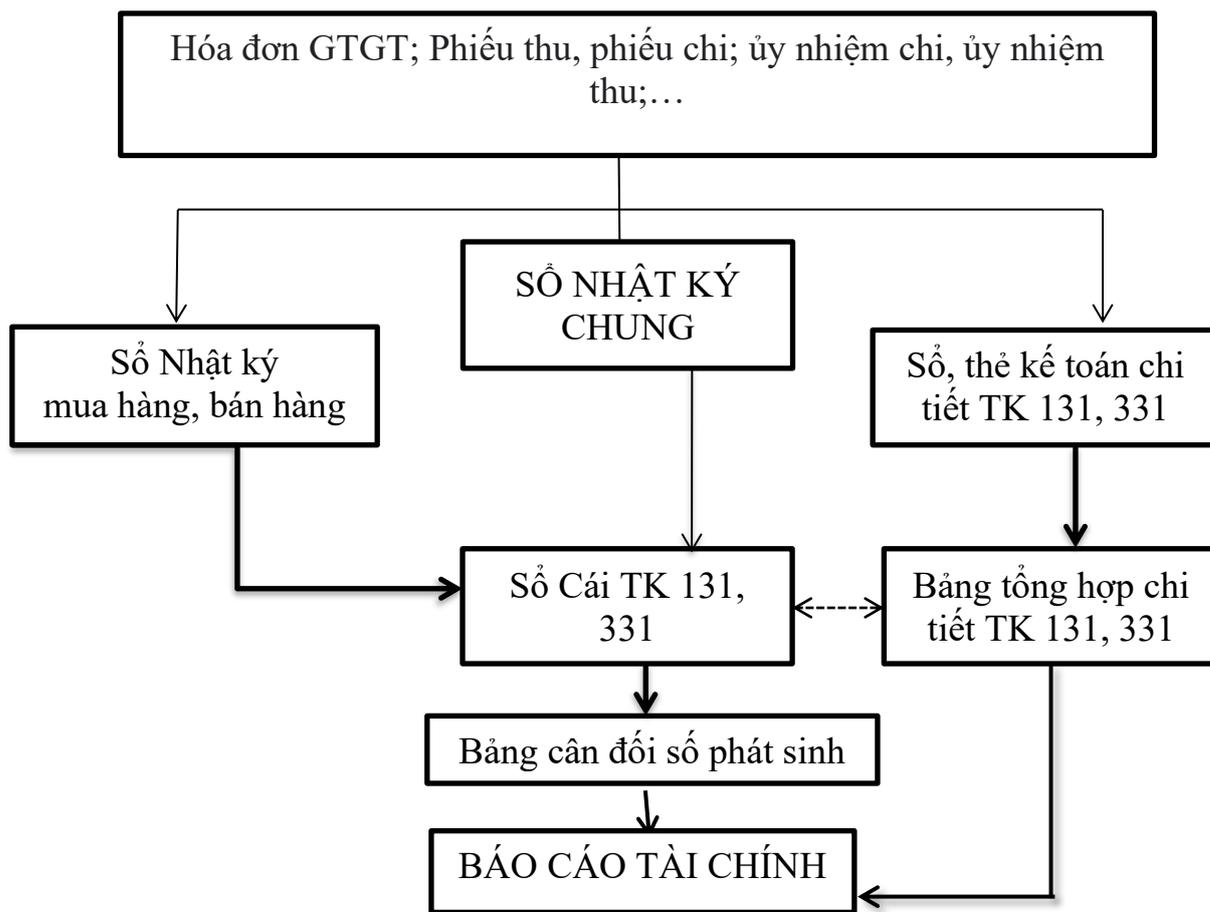
\* *Đặc điểm*: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm ghi vào sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

\* *Các loại sổ*: - Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;

- Sổ Cái;

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

\* Sơ đồ kế toán:



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: —————>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: <----->

**Sơ đồ 1.4. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ Nhật ký đặc biệt và sổ Nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối kỳ, căn cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

### **1.5.2. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

*\* Đặc điểm:*

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

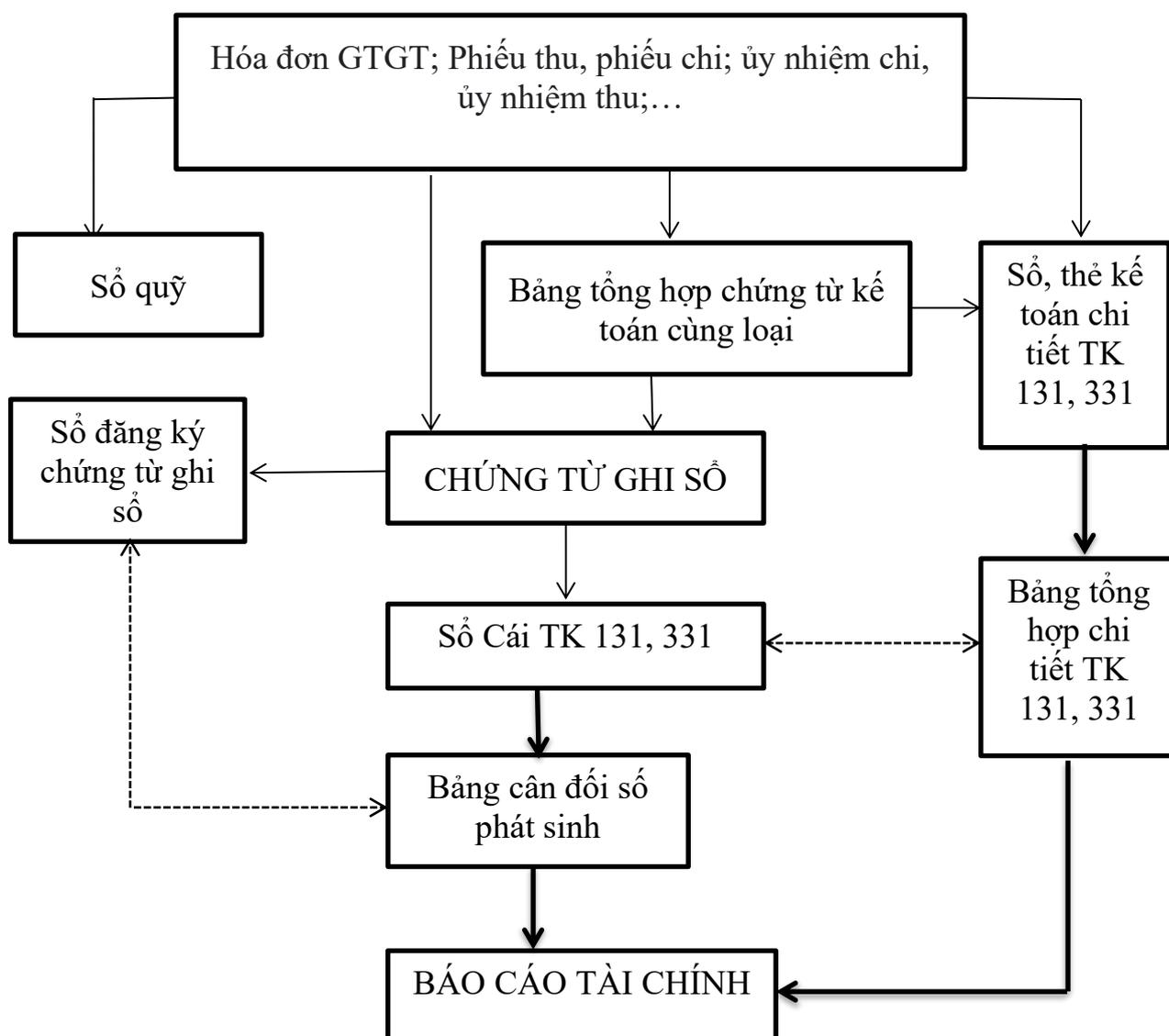
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng kiểm duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

- \* Các loại sổ:*
- Chứng từ ghi sổ;
  - Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
  - Sổ Cái;
  - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

\* Sơ đồ kế toán:



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**

- Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát

sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng TK trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

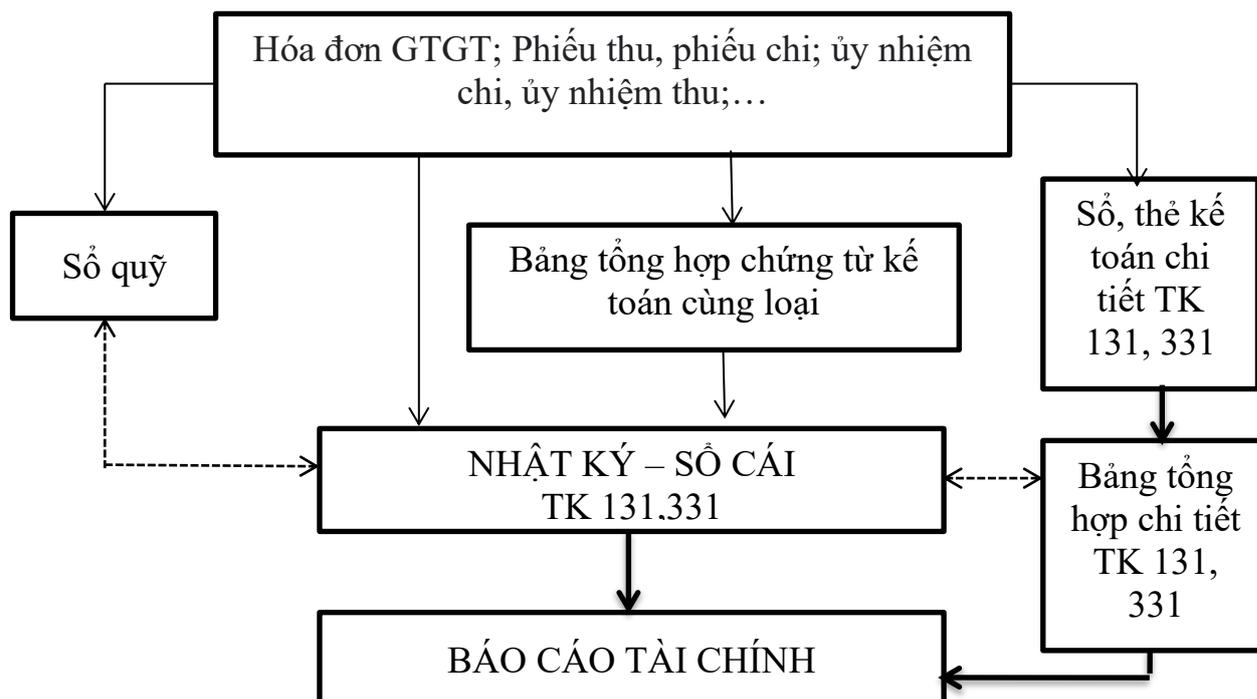
Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các TK trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng TK trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng TK tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

### **1.5.3. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - sổ cái**

\* *Đặc điểm:* Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký chung – Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

\* *Các loại sổ:* - Sổ Nhật ký – Sổ Cái;  
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

\* Sơ đồ kế toán:



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định TK ghi Nợ, TK ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và Phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

- Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, Sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, Có của từng TK ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng

kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng TK trên Nhật ký – Sổ Cái.

Về nguyên tắc, Tổng số tiền của cột Phát sinh ở phần Nhật ký bằng Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các TK cũng bằng Tổng số phát sinh Có của tất cả các TK. Tổng số dư Nợ các TK bằng Tổng số dư Có của các TK.

- Các số, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập Bảng tổng hợp chi tiết cho từng TK. Số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và số dư cuối tháng của từng TK trên sổ Nhật ký – Sổ Cái.

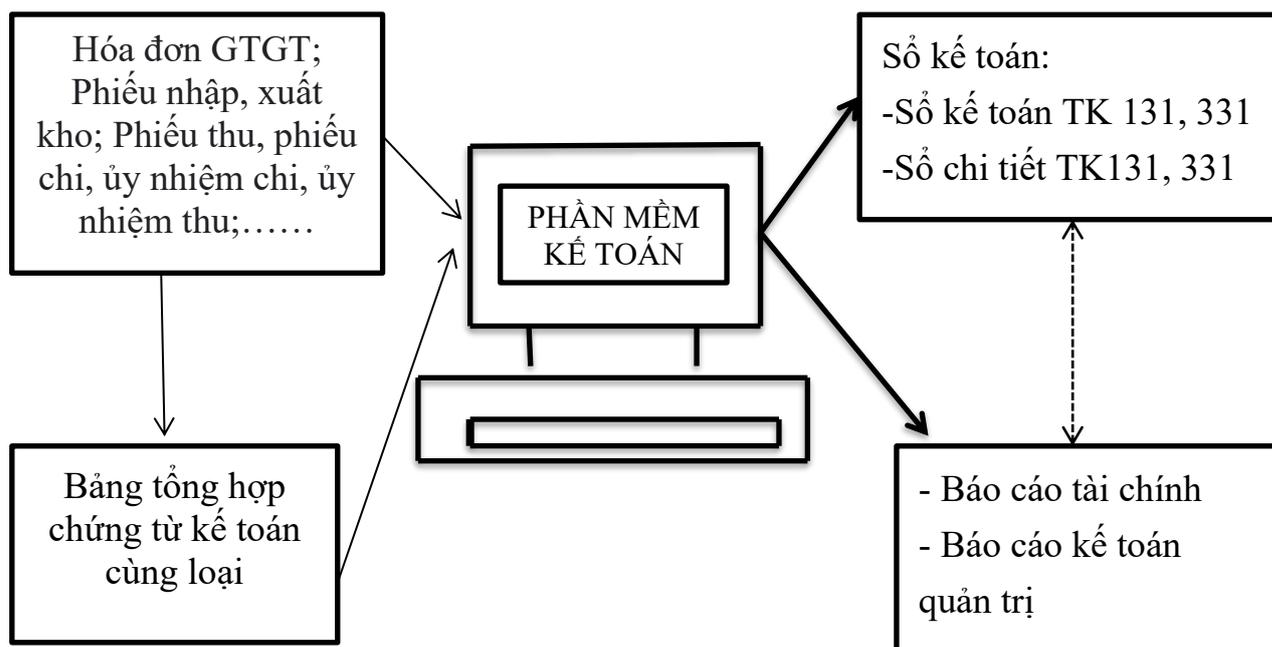
- Số liệu trên Nhật ký – Sổ cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập BCTC.

#### **1.5.4. Hệ thống sổ sách kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Kế toán máy**

\* *Đặc điểm:* Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và BCTC theo quy định.

\* *Các loại sổ:* Phần kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

\* Sơ đồ kế toán:



**Ghi chú:**

Nhập số liệu hàng ngày:  $\longrightarrow$

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy**

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định TK ghi Nợ, TK ghi Có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký – Sổ Cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng ( hoặc bất kỳ thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập BCTC. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với BCTC sau khi đã in ra giấy.

- Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI****2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải .**

- Tên doanh nghiệp : Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN HAI TRANSPORT TRADE AND SERVICE COMPANY LIMITED
- Tên giao dịch : AN HAI TTS CO., LTD
- Mã số doanh nghiệp: 0200964322
- Địa chỉ : Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Vốn điều lệ 150 tỷ VNĐ

**2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải .**

Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải– tên giao dịch ( tên viết tắt ) là AN HAI TTS CO., LTD được thành lập vào ngày 12 tháng 8 năm 2009 theo quyết định của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Với 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận chuyển hàng rời, cung ứng thuyền viên, logistics và thương mại trong nước cũng như quốc tế. Chúng tôi luôn nỗ lực mở rộng, phát triển và đầu tư, quản lý và sở hữu đội tàu hiện đại, chuyên nghiệp phục vụ cho các tuyến vận tải trong nước và toàn cầu với đội tàu có trọng tải từ 10.000 DWT đến 60.000 DWT. Với sứ mệnh “Chúng tôi luôn tin rằng trách nhiệm then chốt của mình không chỉ là đáp ứng nhu cầu mà còn mang lại sự hài lòng tuyệt đối cho khách hàng khi sử dụng dịch vụ của công ty” và tầm nhìn “Trở thành một trong những công ty vận tải biển hàng đầu khu vực Đông Nam Á đặc biệt trong lĩnh vực vận chuyển hàng rời khô”, “Trở thành đối tác đáng tin cậy của khách hàng trên toàn thế giới bằng cách cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn với giá cả cạnh tranh, liên tục đổi mới và tạo sự khác biệt trong sản phẩm và dịch vụ.”.

**2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của công ty****2.1.2.1. Chức năng**

- Từ khi thành lập đến nay, nhất là sau khi chuyển sang cơ chế thị trường,

Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải luôn tìm ra đường đi đúng cho mình nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đứng vững và phát triển trên thị trường đi đôi với các biện pháp tăng năng suất lao động, tăng doanh thu.

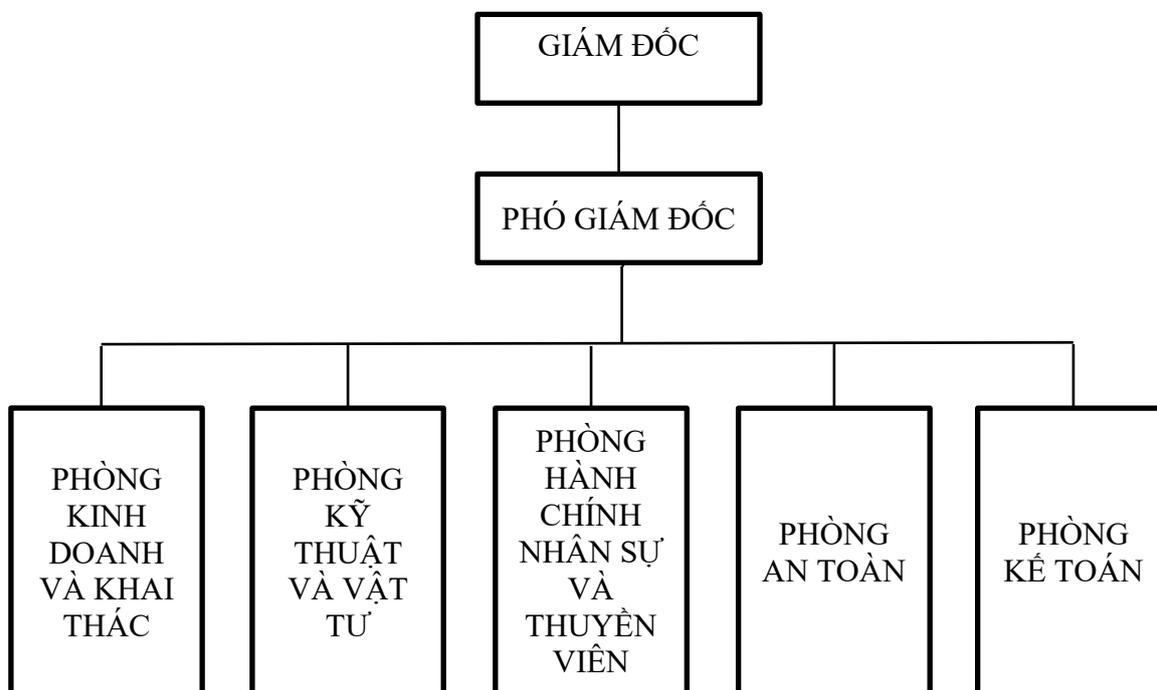
- Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải có chức năng cơ bản là hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.. Công ty có thể thay đổi chủng loại và cách thức phục vụ theo nhu cầu của thị trường.
- Giới thiệu và đưa sản phẩm của công ty tới người tiêu dùng thông qua các kênh phân phối.
- Ngoài việc kinh doanh hoạt động dịch vụ tàu thuyền, công ty còn kinh doanh những loại mặt hàng khác để không ngừng nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, củng cố vị trí và thúc đẩy phát triển ngày một lớn mạnh của công ty.

#### **2.1.2.2. Nhiệm vụ**

- Đăng kí kinh doanh và kinh doanh theo đúng các ngành nghề trong giấy đăng kí thành lập doanh nghiệp.
- Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải xác định việc đảm bảo và phát triển vốn được giao là một trong những nhiệm vụ hàng đầu.
- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định pháp luật như kê khai thuế, nộp thuế.
- Nghiên cứu thị trường, nhu cầu khách hàng để sản xuất những sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng của khách hàng và phải xây dựng cho mình những kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp lý.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.
- Không ngừng nâng cao đổi mới phương thức sản xuất và trang thiết bị sản xuất, CNH, HĐH nhằm tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước ,người lao động và không ngừng nâng cao trình độ của cán bộ công nhân viên.

**2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy tại công ty.**



**Sơ đồ 2.1.Cơ cấu tổ chức công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải**

**Chức năng các phòng ban như sau :**

- Giám đốc : Trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty, cả ở trên bờ và dưới tàu. Giám đốc là người đưa ra quyết định cuối cùng để đảm bảo an toàn cho con người, tàu và môi trường. Khi vắng mặt, Giám đốc có thể ủy quyền cho người có thẩm quyền. Yêu cầu Chủ tàu thông báo đầy đủ tên và chi tiết về Công ty Quản lý tàu cho Chính quyền Hành chính. Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện có hiệu quả HTQLAT&LDHH(Hệ thống Quản lý an toàn và Lao động hàng hải) của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật.
- Phó Giám Đốc : Thay mặt giám đốc giải quyết các công việc trong nội bộ của công ty, đồng thời phó giám đốc còn là trợ thủ đắc lực cho giám đốc trong việc quản lý và đưa ra các chính sách giúp công ty phát triển.
- Phòng kinh doanh và khai thác : là bộ phận chuyên trách về hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải biển, quản lý và điều hành hoạt động khai thác tàu, đảm bảo hiệu quả thương mại và kỹ thuật trong hoạt động vận tải.

Về mảng kinh doanh, phòng có nhiệm vụ :

- + tìm kiếm nguồn hàng, khách hàng cho tàu , báo giá, báo lịch tàu
- + chăm sóc khách hàng và báo giá, báo lịch tàu cho khách hàng
- + theo dõi sản lượng vận chuyển để đảm bảo doanh thu theo kế hoạch.

Đồng thời, phòng cũng cập nhật thông tin thị trường và nhu cầu vận tải nhằm đưa ra các chiến lược phù hợp.

Về mảng khai thác, phòng đảm nhận công việc :

- + theo dõi hành trình của tàu, sắp xếp lịch tàu cập cảng sao cho hợp lý và hiệu quả
- + tối đa hóa sản lượng hàng hóa theo sức chở và đặc tính của tàu.

Ngoài ra, bộ phận còn phối hợp với các bên liên quan như đại lý cảng, thuyền trưởng và các phòng ban khác để xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành.

- Phòng kỹ thuật và vật tư : đơn vị giúp Lãnh đạo công ty cải tiến công tác quản lý kỹ thuật và chịu trách nhiệm kiểm soát các hoạt động khai thác kỹ thuật của tàu, bảo dưỡng thiết bị, cũng như công tác quản lý vật tư – phụ tùng phục vụ cho hoạt động khai thác tàu.

#### **Nhiệm vụ về kỹ thuật:**

- + Tham mưu công tác kỹ thuật và đăng kiểm.
- + Tổ chức thực hiện và giám sát quá trình sửa chữa, đăng kiểm đội tàu.
- + Bảo đảm các hồ sơ, tài liệu liên quan đến trang thiết bị, sửa chữa, hoán cải của đội tàu phải sẵn có và được cập nhật kịp thời nhằm phục vụ cho việc quản lý kỹ thuật hiệu quả cho đội tàu.
- + Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa đội tàu
- + Thiết lập hệ thống báo cáo kỹ thuật bằng các văn bản giữa văn phòng và đội tàu. Xử lý các báo cáo kỹ thuật từ tàu, tiến hành kiểm tra máy móc, thiết bị, xem xét và đánh giá để đưa ra các hành động phòng ngừa đảm bảo tàu hoạt động an toàn, hiệu quả và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- + Đánh giá và lựa chọn các nhà cung ứng dịch vụ sửa chữa dựa vào các yêu cầu sau:
  - Chất lượng sửa chữa, vật tư.
  - Thời gian thực hiện hợp đồng.
  - Giá phù hợp.
- + Quản lý phụ tùng, vật tư.

+ Xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu nhớt

**Nhiệm vụ về kỹ thuật:**

- (1) Xây dựng định mức tiêu hao phụ tùng vật tư.
- (2) Cung ứng và giám sát quá trình sử dụng phụ tùng vật tư nhằm đảm bảo đủ số lượng, đúng chất lượng, phục vụ cho tàu hoạt động **an toàn, hiệu quả**, không gây ô nhiễm, không ảnh hưởng sức khỏe thuyền viên.
- (3) Thu xếp thu hồi vật tư phế thải của tàu.
- (4) Tìm kiếm nguồn vật tư, đánh giá lựa chọn nhà cung ứng.
- (5) Lập kế hoạch chi tiêu mua sắm phụ tùng vật tư.
- (6) Lập hợp đồng nguyên tắc với các nhà thầu vật tư.

- Phòng Hành chính – Nhân sự và Thuyền viên : có chức năng tham mưu và hỗ trợ Giám đốc trong công tác **tuyển dụng, đào tạo, điều động và quản lý đội ngũ thuyền viên** phục vụ cho đội tàu của công ty. Phòng chịu trách nhiệm lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về tuyển dụng và đào tạo, thông báo tuyển dụng theo đúng tiêu chuẩn, tổ chức hướng dẫn, cập nhật kiến thức cho thuyền viên mới, đồng thời quản lý hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ, sổ thuyền viên và các giấy tờ liên quan.

Ngoài ra, phòng còn theo dõi, đánh giá chất lượng thuyền viên, đảm bảo định biên phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và đề xuất danh sách điều động, đào tạo, huấn luyện, thi sát hạch. Phòng cũng có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi và xử lý các chế độ liên quan đến thuyền viên theo quy định của pháp luật và các công ước quốc tế, kể cả trong trường hợp bị tai nạn, bệnh tật hoặc hồi hương.

- Phòng An toàn : chịu trách nhiệm quản lý các vấn đề liên quan đến an toàn hàng hải, bảo vệ môi trường và pháp lý hàng hải của công ty. Phòng thực hiện công tác đăng ký tàu, bảo hiểm, xử lý tranh chấp hàng hải, đồng thời theo dõi và cập nhật các quy định pháp luật trong nước và quốc tế.

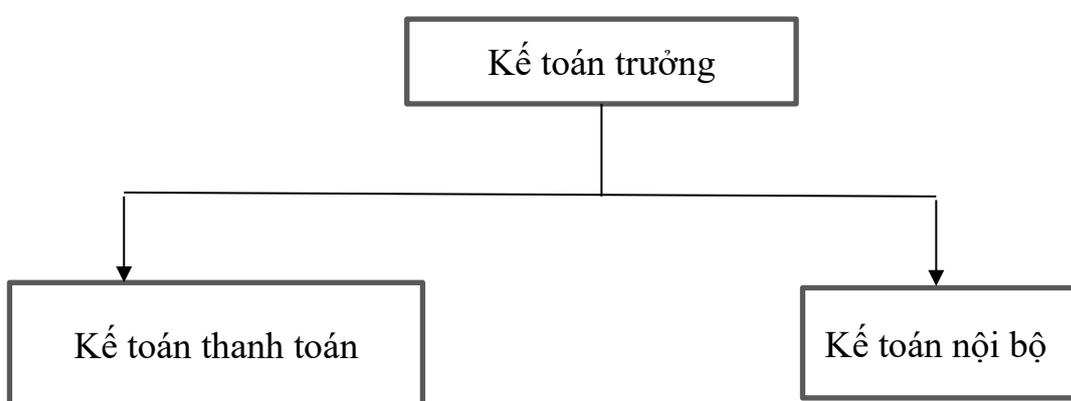
Ngoài ra, phòng còn tổ chức thanh tra an toàn, cung cấp ấn phẩm, hải đồ cần thiết cho hoạt động của tàu, và tham gia điều tra, phòng ngừa tai nạn hàng hải. Phòng cũng kiểm soát tình trạng pháp lý, hiệu lực của giấy chứng nhận, hồ sơ đội tàu (trừ giấy tờ đăng kiểm do phòng Kỹ thuật – Vật tư đảm nhiệm), và đánh giá nội bộ hệ thống quản lý an toàn.

- Phòng kế toán: Phòng Kế toán có nhiệm vụ chính trong việc quản lý tài chính– kế toán cho toàn bộ hoạt động của công ty, đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác tàu

biển. Phòng đảm trách công tác hạch toán kế toán, kiểm tra chứng từ, thanh toán chi phí khai thác tàu, chi phí vật tư, nhân sự, nhiên liệu,... và theo dõi công nợ với đối tác trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, phòng cũng thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ, lập dự toán – quyết toán, đảm bảo minh bạch và tuân thủ theo quy định pháp luật về kế toán và thuế. Phòng phối hợp chặt chẽ với các bộ phận như Khai thác, Kỹ thuật – Vật tư, Nhân sự – Thuyền viên để quản lý hiệu quả chi phí và hỗ trợ hoạch định tài chính cho hoạt động vận tải biển của công ty.

#### **2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.**



**Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương Mại Vận Tải An Hải**

#### **Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn kế toán trong công ty**

- Kế toán trưởng : Là người đứng đầu phòng kế toán, chịu trách nhiệm toàn bộ công việc của phòng kế toán. Kế toán trưởng có nhiệm vụ kiểm soát kinh tế tài chính cả công ty:

- + Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy.
- + Tiếp nhận báo cáo từ các đơn vị cấp dưới, đọc và phân tích các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, ký duyệt hồ sơ giấy tờ, chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin kinh tế tài chính đã cung cấp.
- + Là người có phẩm chất, trình độ, năng lực tốt, hướng dẫn nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên của mình, sắp xếp lại các phần hành kế toán phù hợp.

- Kế toán thanh toán :

- + Thực hiện thu – chi tiền mặt và chuyển khoản cho các khoản chi phí vận hành tàu, như: nhiên liệu, sửa chữa, cầu đường, bốc xếp, bảo hiểm...
  - + Thanh toán lương, phụ cấp và chi phí công tác cho thuyền viên và nhân viên.
  - + Theo dõi và thanh toán công nợ với nhà cung cấp trong và ngoài nước.
  - + Xử lý thanh toán quốc tế: chuyển khoản ngoại tệ, theo dõi chênh lệch tỷ giá, thanh toán thuê tàu, mua vật tư từ nước ngoài.
  - + Lập chứng từ thanh toán: phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ – có.
  - + Hạch toán các nghiệp vụ thanh toán vào phần mềm kế toán và phối hợp với các bộ phận liên quan.
- Kế toán nội bộ :
- + Ghi nhận và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phục vụ quản lý nội bộ doanh nghiệp.
  - + Theo dõi chi tiết doanh thu – chi phí theo chuyến hàng, tuyến đường, phương tiện.
  - + Giám sát chi phí nhiên liệu, sửa chữa, lương thuyền viên, phí cầu đường, cảng bãi...
  - + Lập báo cáo chi phí nội bộ, phân tích hiệu quả hoạt động để hỗ trợ điều hành.
  - + So sánh chi phí thực tế với kế hoạch để phát hiện các khoản chi vượt hoặc không hợp lý.
  - + Phối hợp với kế toán thanh toán, kế toán quỹ để đối chiếu và hoàn thiện số liệu nội bộ.
  - + Không lập báo cáo tài chính nhưng cung cấp dữ liệu đầu vào cho kế toán tổng hợp và ban giám đốc.

#### **2.1.5. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty.**

- Công ty áp dụng chế độ kế toán theo TT 133/2016/TT - BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính cùng các văn bản hướng dẫn, sửa đổi bổ sung ban hành kèm theo.
- Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01/N và kết thúc vào ngày 31/12/N dương

lịch

- Kỳ kế toán: theo năm
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kỳ kế toán: Việt Nam Đồng
- Các giao dịch bằng ngoại tệ (thường là USD) được quy đổi theo tỷ giá thực tế.
- Phương pháp khấu hao tài sản cố định: Tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng cho các tài sản như tàu biển, thiết bị hàng hải, máy móc phục vụ vận tải.
- Kiểm kê tài sản : Vào cuối kỳ kế toán năm, trước khi lập báo cáo tài chính, Công ty tiến hành kiểm kê tài sản. Sau khi kiểm tra, doanh nghiệp lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê. Nếu có phát sinh chênh lệch, kế toán xác định nguyên nhân và phản ánh số chênh lệch và kết quả xử lý vào sổ kế toán trước khi lập Báo Cáo Tài Chính.

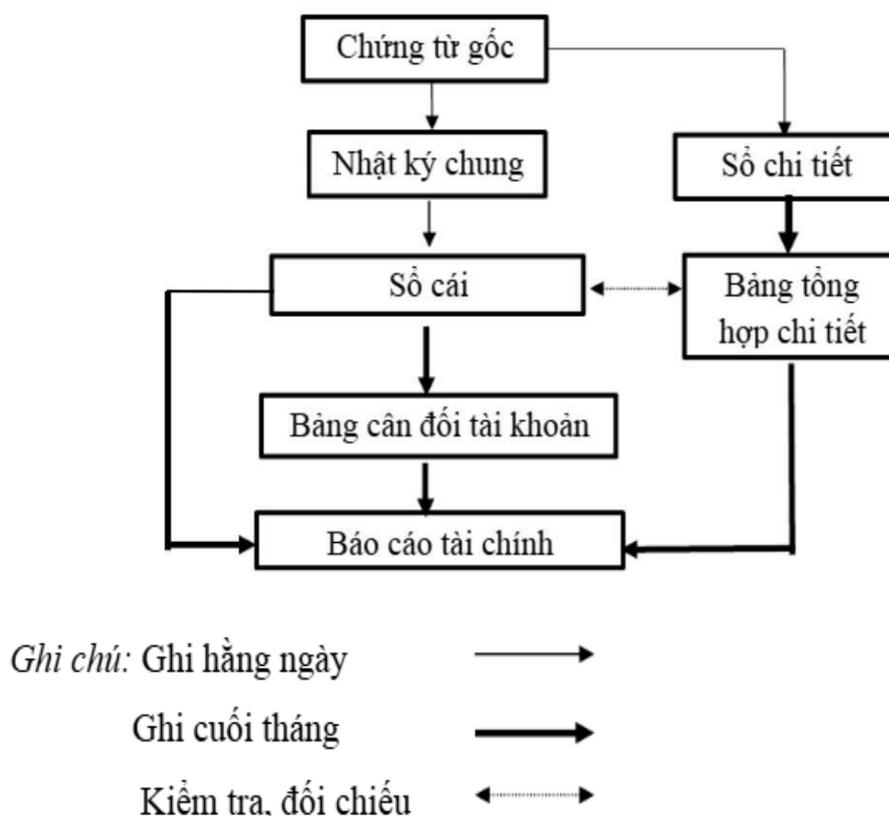
- Báo cáo tài chính:

Hệ thống báo cáo tài chính của công ty bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán ( Mẫu số B01-DN )
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02-DN )
- + Bảng thuyết minh báo cáo tài chính ( Mẫu số B 09-DN )
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ( Mẫu số B 03-DN )

Báo cáo tài chính được gửi cho cơ quan thuế, Cơ quan đăng ký kinh doanh, Cơ quan thống kê trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Hình thức ghi sổ kế toán : Doanh nghiệp ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.



Sơ đồ 2.3 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

## 2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải.

### 2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải.

❖ Phương thức thanh toán áp dụng tại Công ty:

- Hiện nay Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải sử dụng 2 phương pháp thanh toán (thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả)

+ Phương thức thanh toán chậm trả là khi doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng, doanh nghiệp sẽ thu được tiền ngay, có thể là tiền mặt, cũng có thể là tiền gửi Ngân hàng.

+ Phương thức thanh toán chậm trả là khi doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhưng doanh nghiệp chưa thu được tiền ngay. Kế toán theo dõi công nợ phải thu của khách hàng qua các sổ chi tiết TK 131, phải trả người bán qua sổ chi tiết TK 331.

❖ Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty:

- Hình thức thanh toán áp dụng tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

+ Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được doanh nghiệp áp dụng cho đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng.

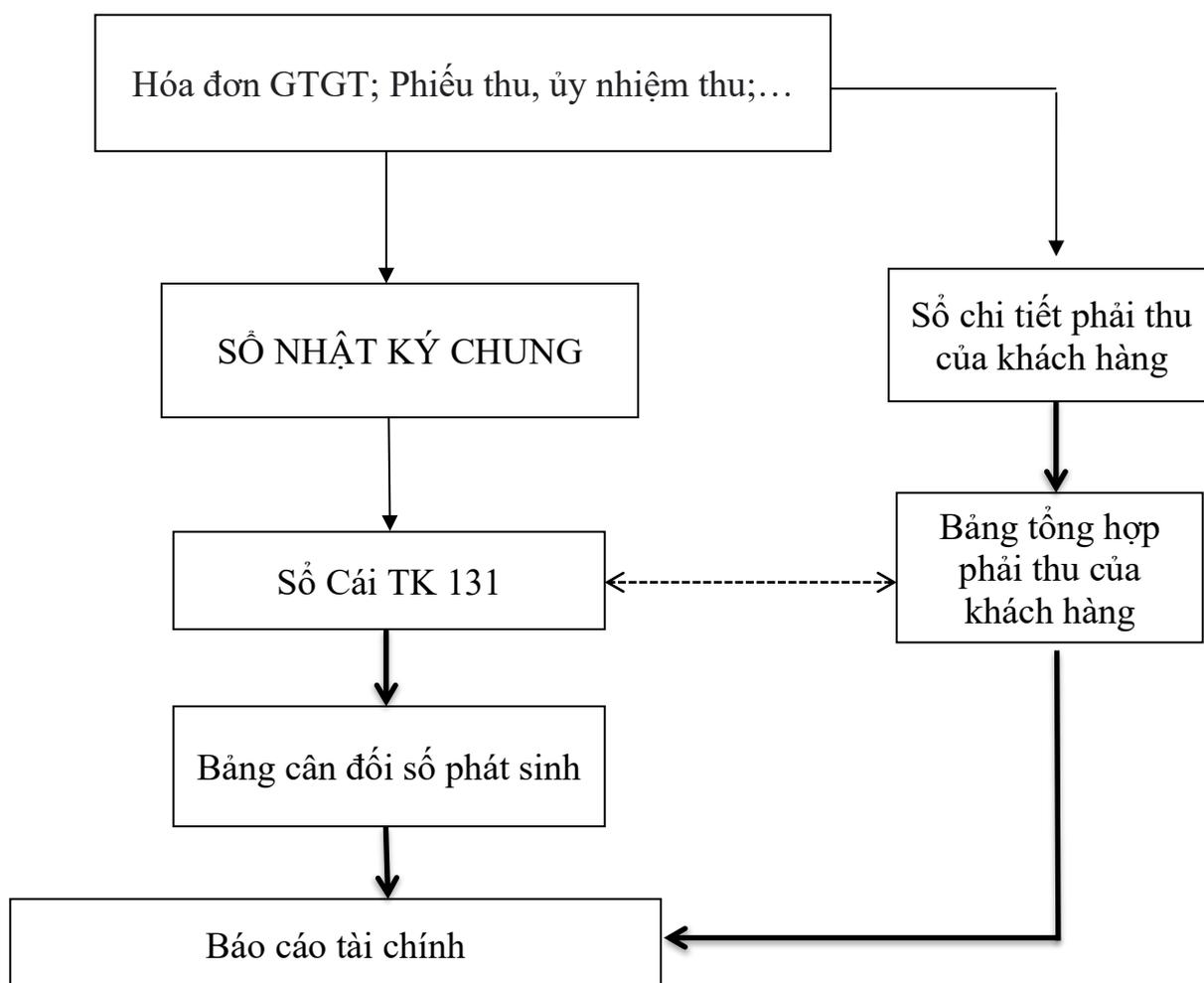
+ Hình thức thanh toán bằng tiền gửi Ngân hàng thường được doanh nghiệp áp dụng với những đơn hàng có giá trị lớn hơn 20 triệu đồng. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20 triệu đồng, doanh nghiệp thanh toán bằng tiền gửi Ngân hàng (trường hợp có sự thỏa thuận giữa bên mua và bên bán).

### **2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại Công ty.**

#### 2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Giấy báo có của Ngân hàng
- Phiếu thu
- Phiếu xuất kho
- \* Tài khoản sử dụng: TK 131 – Phải thu của khách hàng
- \* Sổ sách sử dụng: - Sổ Nhật ký chung; Sổ Cái TK 131
  - Sổ chi tiết phải thu của khách hàng
  - Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng

2.2.2.2. Quy trình hạch toán:



Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua tại Công ty**

**TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái TK 131, TK 511, TK 3331,..., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 – Phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên Sổ Cái, Bảng cân đối

số phát sinh và Bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.2.2.3. Ví dụ minh họa:

**Ví dụ 1: Ngày 05/11/2024, theo HĐ GTGT 1C24TAH số 00000030 Công ty xuất HĐ cước dịch vụ thuê tàu cho Công ty Jeel Kandla Gandhidham. Công ty Jeel Kandla Gandhidham ghi nợ .**

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00000030 , kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung , sau đó vào sổ cái TK 131. Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 131- *Công ty Jeel Kandla Gandhidham*. Cuối tháng từ sổ chi tiết 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131.

**Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT số 00000030**



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI**  
 Mã số thuế: 0200964322  
 Địa chỉ: Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
 Điện thoại:  
 Số tài khoản: 110000179501 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
 Ngày 05 tháng 11 năm 2024  
 Mã QGT: 00AA32D455C7024C81BBCE1F34E1F5B1F3

Ký hiệu: 1C24TAH  
 Số: 00000030

Họ tên người mua hàng:  
 Tên đơn vị: JEEL KANDLA GANDHIDHAM  
 Mã số thuế:  
 Địa chỉ: Office NO9 ,2ND FLOOR PLOT NO.51 SECTOR 8 KESARIA ARCADE GANDHINDHAM KUTCH GUJARAT



Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: USD

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước thuê tàu ANHAI CONFIDENCE vận chuyển hàng từ KANDLA TO CHENNAI theo hợp đồng ký ngày 05/11/2024				208.450,00
Cộng tiền hàng:					208.450,0
Thuế suất GTGT:		0 %		Tiền thuế GTGT:	0
Tổng tiền thanh toán:					208.450,0 USD

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm linh tám nghìn bốn trăm năm mươi đô la Mỹ .

Tỷ giá: 25.504 VND/USD  
 Quy đổi: 5.316.308.800 VND

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Signature Valid**  
 Ký bởi: Công Ty TNHH Dịch Vụ và Thương Mại Vận Tải An Hải  
 Ký ngày: 05/11/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: KEC0HL\_981ZJ  
 (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



Phát hành bởi phần mềm MISA me invoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

**Ví dụ 2: Ngày 10/11/2024, theo HĐ GTGT 1C24TAH số 00000035 Công ty xuất HĐ cước dịch vụ thuê tàu cho Công ty TNHH Multimax Shipping Pte.Ltd. Công ty TNHH Multimax Shipping Pte.Ltd ghi nợ .**

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00000035, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung , sau đó vào sổ cái TK 131. Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 131- *Công ty TNHH Multimax Shipping Pte.Ltd.*. Cuối tháng từ sổ chi tiết 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131.



**Ví dụ 3: Ngày 15/11/2024, theo HĐ GTGT 1C24TAH số 00000035 Công ty Công ty TNHH Multimax Shipping Pte.Ltd thanh toán bằng chuyển khoản.**

Căn cứ vào Giấy báo Có số 1867543 kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung , sau đó vào sổ cái TK 131. Đồng thời từ Giấy báo Có, kế toán vào sổ chi tiết TK 131- Công ty TNHH Multimax Shipping Pte.Ltd. Cuối tháng từ sổ chi tiết 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131.

Biểu số 2.3. Giấy báo Có số 1867543

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam  
Chi nhánh Branch: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO



Số No: KS\_BC\_241115\_1867543

**GIẤY BÁO CÓ**

-----

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2024-11-15 14:30:56
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên người chuyển Applicant name:	Multimax Shipping Pte.Ltd
Số tài khoản From account number:	VND1516615154552
Tại ngân hàng With Bank:	970426 - MaritimeBank_NH TMCP Hang Hai
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CONG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VAN TAI AN HAI
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	110000179501
Ngân hàng Beneficiary Branch:	16998 - CN KIEN AN - HOI SO
Số tiền bằng số Amount in figures:	4.296.148.800
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Bốn tỷ hai trăm chín mươi sáu triệu một trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng.
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	169S25A03LCZY9NQ Chuyen tien den tu NAPAS Noi dung: Multimax Shipping Pte.Ltd thanh toan tien cuc vay chuyen AN HAI PEARL theo hoa đơn 00000035
Nội dung giao dịch Description:	15.11.2024

Chi nhánh Branch  
Chữ ký số E-signature

Signature Valid  
Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN-CN  
KIEN AN  
Ký ngày: 15/11/2024

Tra cứu tại eFAST Search in website : <https://efast.vietinbank.vn>

Được quét bằng CamScanner

**Ví dụ 4: Ngày 22/11/2024, theo HĐ GTGT 1C24TAH số 00000036 Công ty xuất HĐ cước dịch vụ thuê tàu cho Công ty Jeel Kandla Gandhidham. Công ty Jeel Kandla Gandhidham đã thanh toán bằng chuyển khoản .**

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 00000036 và Giấy Báo Có số 1946927 , kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung , sau đó vào sổ cái TK 131. Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 131- *Công ty Jeel Kandla Gandhidham*. Cuối tháng từ sổ chi tiết 131, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 131.

**Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT số 00000036****CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI**

Mã số thuế: 0200964322

Địa chỉ: Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Số tài khoản: 110000179501 - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ngày 22 tháng 11 năm 2024

Ký hiệu: 1C24TAH

Số: 00000036

Mã QGT: 00AA32D455C7024C81BBCE1F34E1F5B1F3

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: JEEL KANDLA GANDHIDHAM

Mã số thuế:

Địa chỉ: Office NO9 ,2ND FLOOR PLOT NO.51 SECTOR 8 KESARIA ARCADE GANDHINDHAM KUTCH

GUJARAT

Hình thức thanh toán: TM/CK

Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: USD



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước thuê tàu ANHAI CONFIDENCE vận chuyển hàng từ KANDLA TO CHENNAI theo hợp đồng ký ngày 18/10/2024				200.633,12

Cộng tiền hàng: 200.633,12

Thuế suất GTGT: 0 % Tiền thuế GTGT: 0

Tổng tiền thanh toán: 200.633,12 USD

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm nghìn sáu trăm ba mươi ba đô la Mỹ và mười hai xen.

Tỷ giá: 25.504 VND/USD

Quy đổi: 5.116.947.092 VND

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Signature Valid

Ký bởi: Công Ty TNHH Dịch Vụ Và

Thương Mại Vận Tải An Hải

Ký ngày: 22/11/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.mcinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: KEC0HL\_981ZJ

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)



Được quét bằng CamScanner

Phát hành bởi phần mềm M SA meinvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150

Biểu số 2.5. Giấy báo Có số 1946927

Page 1 of 1

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam  
Chi nhánh Branch: 16998 - CN KIEN AN - HOI SO



Số No: KS\_BC\_241122\_1946927

**GIẤY BÁO CÓ**

-----

Ngày giờ hoạch toán Posting time and date:	2024-11-22 11:30:56
Loại tiền tệ Currency:	VND
Tên người chuyển Applicant name:	Jeel Kandla Gandhidham
Số tài khoản From account number:	VND1516615154552
Tại ngân hàng With Bank:	970426 - MaritimeBank_NH TMCP Hang Hai
Đơn vị thụ hưởng Beneficiary:	CONG TY TNHH DỊCH VỤ VA THƯƠNG MẠI VAN TAI AN HAI
Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No:	110000179501
Ngân hàng Beneficiary Branch:	16998 - CN KIEN AN - HOI SO
Số tiền bằng số Amount in figures:	5.116.947.092
Số tiền bằng chữ Amount in word:	Năm tỷ một trăm mười sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm chín mươi hai đồng.
Số tham chiếu Transaction Reference Number:	169S25A03LCZY9NQ Chuyen tien den tu NAPAS Noi dung: Jeel Kandla Gandhidham thanh toán tiền cước vận chuyển AN HAI CONFIDENCE theo hóa đơn 00000036
Nội dung giao dịch Description:	22.11.2024

Chi nhánh Branch

Chữ ký số E-signature

Signature Valid

Được ký bởi: NH TMCP Công Thương VN-CN

KIEN AN

Ký ngày: 22/11/2024

Tra cứu tại eFAST Search in website : <https://efast.vietinbank.vn>

**Biểu số 2.6. Trích sổ Nhật Ký Chung năm 2024**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI**  
**Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải**  
**An, Hải Phòng**

**Mẫu số:S03a-DNN**  
*(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC*  
*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2024

ĐVT: đồng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
05/11	HĐ00000030	05/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hóa cho công ty Jeel Kandla ký ngày 05/11/2024.	131(JK)	5.316.308.800	
				5113		5.316.308.800
...	...	...	...	...	...	...
10/11	HĐ00000035	10/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hoá cho công ty Multimax Shipping.	131(MS)	4.296.148.800	
				5113		4.296.148.800
...	...	...	...	...	...	...
15/11	GBC_1867543	15/11	Công ty Multimax Shipping thanh toán bằng chuyển khoản.	1121	4.296.148.800	
				131(MS)		4.296.148.800
...	...	...	...	...	...	...
22/11	HĐ00000036	22/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hóa cho công ty Jeel Kandla ký ngày 18/10/2024.	131(JK)	5.116.947.092	
				5113		5.116.947.092
22/11	GBC_1946927	22/11	Công ty Jeel Kandla thanh toán hợp đồng ký ngày 18/10/2024 bằng chuyển khoản.	1121	5.116.947.092	
				131(JK)		5.116.947.092
...	...	...	...	...	...	...
<b>Tổng cộng</b>					<b>213.130.112.089</b>	<b>213.130.112.089</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Người ghi sổ**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.7. Trích sổ Cái năm 2024**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI**  
**Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải**  
**An, Hải Phòng**

**Mẫu số:S03b-DNN**  
*(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC*  
*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CÁI**

*(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)*

**Năm 2024**

TK 131 – Phải thu của khách hàng

ĐVT: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>		<b>7.982.495.000</b>	
...	...	...	...	...	...	...
05/11	HĐ00000030	05/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hóa cho công ty Jeel Kandla ký ngày 05/11/2024.	5113	5.316.308.800	
...	...	...	...	...	...	...
10/11	HĐ00000035	10/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hoá cho công ty Multimax Shipping.	5113	4.296.148.800	
...	...	...	...	...	...	...
15/11	GBC_1867543	15/11	Công ty Multimax Shipping thanh toán bằng chuyển khoản.	1121		4.296.148.800
22/11	HĐ00000036	22/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hóa cho công ty Jeel Kandla ký ngày 18/10/2024.	5113	5.116.947.092	
22/11	GBC_1946927	22/11	Công ty Jeel Kandla thanh toán hợp đồng ký ngày 18/10/2024 bằng chuyển khoản.	1121		5.116.947.092
...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng SPS</b>		<b>33.485.675.432</b>	<b>32.486.238.218</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>8.981.932.214</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (công ty JEEL KANDLA GANDHIDHAM)**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI AN HẢI**  
**Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng**

**Mẫu số: S12-DNN**  
*(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC*  
*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA**

**Tài khoản: 131; Năm: 2024**

**Khách hàng: Công ty JEEL KANDLA GANDHIDHAM**

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					
...	...	...	...	...	...	...	<b>800.000.000</b>	...
05/11	HĐ00000 30	05/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hóa cho công ty Jeel Kandla ký ngày 05/11/2024	5113	5.316.308.800		6.116.308.800	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
22/11	HĐ00000 36	22/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hóa cho công ty Jeel Kandla ký ngày 18/10/2024	5113	5.116.947.092		11.233.255.892	
22/11	GBC_194 6927	22/11	Công ty Jeel Kandla thanh toán bằng chuyển khoản	1121		5.116.947.092	6.116.308.800	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>12.556.458.745</b>	<b>8.465.475.215</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>				<b>4.890.983.580</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (công ty MULTIMAX SHIPPING)**

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI  
Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng

Mẫu số: S12-DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI MUA**

Tài khoản: 131;

Năm: 2024

Khách hàng: Công ty TNHH Multimax Shipping Pte.Ltd

ĐVT: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					
...	...	...	...	...	...	...	-	...
10/11	HĐ0000035	10/11	Cước thuê tàu vận chuyển hàng hoá cho công ty Multimax Shipping.	5113	4.296.148.800		4.296.148.800	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
15/11	GBC_1867543	15/11	Công ty Multimax Shipping thanh toán bằng chuyển khoản.	1121		4.296.148.800	0	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>15.515.670.508</b>	<b>15.515.670.508</b>		
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.10: Bảng tổng hợp phải thu của khách hàng**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI**

Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

**Tài khoản: 131 – Phải thu của khách hàng**

**Năm: 2024**

ĐVT: đồng

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
<b>Công ty JEEL KANDLA GANGHIDHAM</b>	<b>800.000.000</b>		<b>12.556.458.745</b>	<b>8.465.475.215</b>	<b>4.890.983.580</b>	
Công ty TNHH Hải Hà			1.315.550.682		1.315.550.682	
<b>Công ty TNHH MULTIMAX SHIPPING PTE.LTD.</b>			<b>15.515.670.508</b>	<b>15.515.670.508</b>		
Công ty TNHH Hàng Hải TD	2.250.000.000			1.930.750.000	319.250.000	
...	...	...	...	...	...	...
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.982.495.000</b>		<b>33.485.675.432</b>	<b>32.486.238.218</b>	<b>8.981.932.214</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại Công ty.**

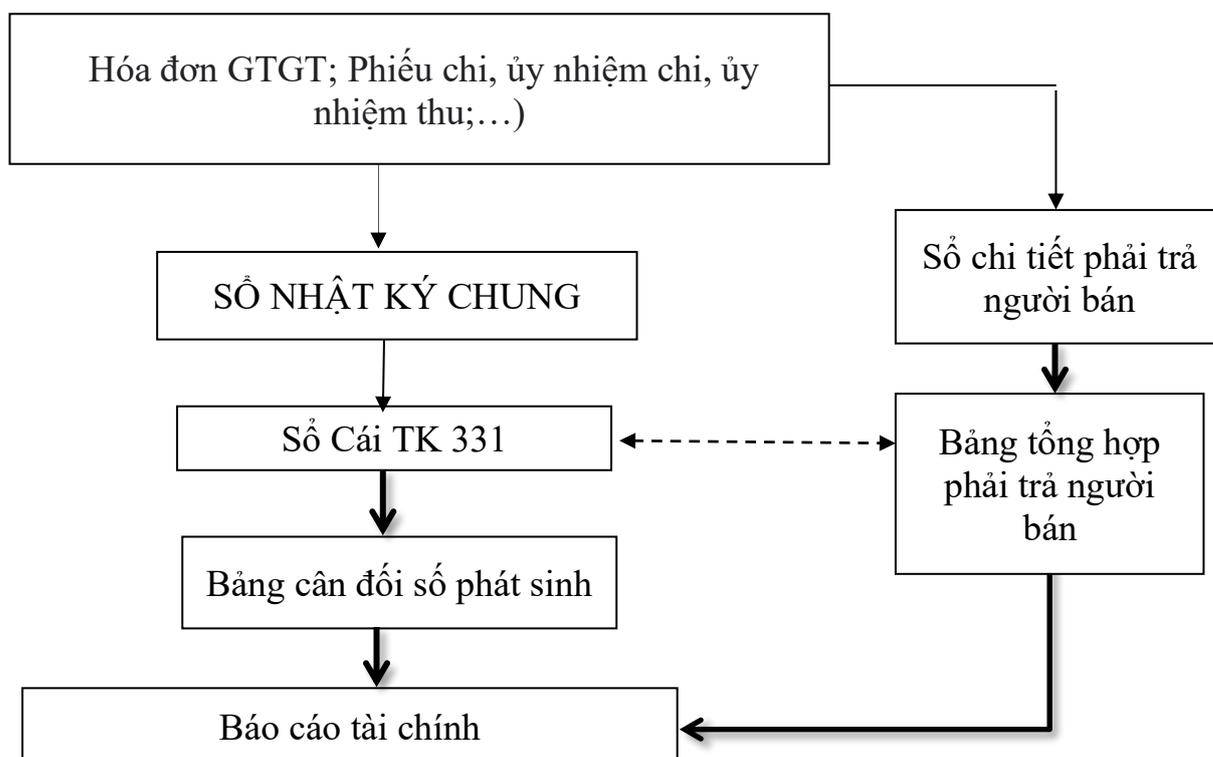
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo Nợ của Ngân hàng
- Phiếu chi; Phiếu Nhập kho

\* Tài khoản sử dụng: TK 331: Phải trả người bán

- \* Sổ sách sử dụng:
- Sổ Nhật ký chung; Sổ Cái TK 331;
  - Sổ chi tiết phải trả người bán;
  - Bảng tổng hợp phải trả người bán.

2.2.3.2. Quy trình hạch toán



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: —————>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

**Sơ đồ 2.5. Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH**

***Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải***

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật ký chung

ghi vào Sổ Cái TK 331, từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

- Cuối kỳ, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp số liệu ghi trên Sổ Cái. Bảng cân đối số phát sinh và Bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập báo cáo tài chính.

### 2.2.3.3. Ví dụ minh họa

**Ví dụ 1. Ngày 18/11/2024: Công ty mua nguyên vật liệu của công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong theo hóa đơn GTGT 00000411. Công ty chưa thanh toán.**

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 00000411 ngày 18/11/2024, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó vào sổ cái TK 331. Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 331- Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong. Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331.

**Biểu 2.11. Hóa đơn GTGT số 00000411**



1 / 2

### HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ngày (Date) 18 tháng (month) 11 năm (year) 2024  
Mã QGT (Code): 00ECBEF94FFAF64C6BAB32B65C22B0882F

Ký hiệu (Serial): 1C24THP  
Số (No.): 00000411

---

Đơn vị bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH KHÁNH HOÀNG HẢI PHÒNG**  
 Mã số thuế (Tax code): **0201639780**  
 Địa chỉ (Address): Số 315 đường Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
 Điện thoại (Tel): 02253827469 Website: http://khhp.vn/  
 Số tài khoản (Bank account): 202478799 - Ngân hàng ACB - Chi nhánh Hải Phòng

Họ tên người mua hàng (Buyer):  
 Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI AN HẢI**  
 Mã số thuế (Tax code): **0200964322**  
 Địa chỉ (Address): Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam



Hình thức thanh toán (Payment method): Ghi nợ  
 Số tài khoản (Bank account):

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Đèn cho quần áo chống nắng, Maker: Lonako, HSD: 3-5 năm	Cái	2,00	285.000	570.000
2	Neo nổi - Impa code: 330216	Cái	1,00	361.000	361.000
3	Lăng phun cứu hỏa đa năng - nhôm Nakajima, size 65A	Cái	5,00	1.425.000	7.125.000
4	Khớp nổi cho rồng cứu hỏa, size 65A	Cái	10,00	1.235.000	12.350.000
5	Đèn pin chống cháy nổ cho Fireman outfit, chứng chỉ CCS	Cái	15,00	1.140.000	17.100.000
<b>Cộng tiền hàng (Total amount excl. VAT):</b>					<b>37.506.000</b>
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate):</b>		<b>10 %</b>	<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b>		<b>3.750.600</b>
<b>Tổng tiền thanh toán (Total amount):</b>					<b>41.256.600</b>

Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): **Bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng chẵn.**

**Người mua hàng (Buyer)**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)  
(Signature, full name)

**Người bán hàng (Seller)**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)  
(Signature, full name)

**Signature Valid**  
 Ký bởi (Signed By): **CÔNG TY TNHH KHÁNH HOÀNG HẢI PHÒNG**  
  
 Ký ngày (Signing Date): 18/11/2024

Tra cứu tại Website (Search in website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): **A0CGHAGSRLMG**  
 (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)  
 Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.vn) - MST 0101243150



**Ví dụ 2: Ngày 19/11/2024, Công ty Ủy Nhiệm Chi gửi Ngân hàng Viettinbank-Chi nhánh Hải Phòng thanh toán tiền cho công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong theo hóa đơn số 00000411.**

Căn cứ vào giấy Ủy nhiệm chi số 0108 ngày 19/11/2024, kế toán tiền hành ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó vào sổ cái TK 331. Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 331- Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong. Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331.

**Biểu số 2.12. Ủy Nhiệm Chi số 0108**

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam		Chứng từ giao dịch		VietinBank 	
		<b>Ủy nhiệm chi</b>		Payment order	
		Số No 0108		Ngày Date 19/11/2024	
<b>Ký hiệu</b> Invoice sign	<b>Số HD</b> Invoice No	<b>Mẫu số</b> 01GTKT2/027	<b>Liên 1. Lưu</b> Copy 1. Bank's copy		
<b>Người/Đơn vị trả tiền</b> Applicant Name Công Ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải					
<b>Số TK ghi Nợ</b> Debit Account No. 110000179501		<b>Tại Ngân hàng</b> With bank Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Kien An			
<b>Địa chỉ</b> Address 129 Trần Thành Ngọ, Trần Thành Ngọ, Kiến An, Thành phố Hải Phòng					
<b>Người/Đơn vị hưởng</b> Beneficiary Name Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong					
<b>Số TK ghi Có</b> Credit Account No. 202478799		<b>Tại Ngân hàng</b> With bank Ngân hàng TMCP Á Châu			
<b>Địa chỉ</b> Address 311P Đà Nẵng, Cầu Tre, Ngõ Quyền, Thành phố Hải Phòng					
<b>Số CCCD/ CMND/HC ID/PP No.</b>		<b>Ngày cấp</b> Date of Issue		<b>Nơi cấp</b> Place of Issue	
<b>Số tiền bằng số</b> Amount in figures 41.256.600		<b>Số tiền bằng chữ</b> Amount in words <b>Bốn mươi một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm đồng chẵn.</b>			
<b>Phí ngân hàng</b> Fee:		<input type="checkbox"/> <b>Phí trong</b> Including		<input type="checkbox"/> <b>Phí ngoài</b> Excluding	
<b>Nội dung</b> Remarks: Chỉ khác					
<b>Kế toán trưởng</b> Chief accountant		<b>Chủ Tài khoản</b> A/c holder		<b>Giao dịch viên</b>	
Chữ ký, họ tên Signature & full name		Chữ ký, họ tên và dấu (nếu có) Signature, full name & Stamp (if any)		Teller	
				<b>Kiểm soát viên</b> Supervisor	
<b>Mẫu số 01GTKT2/027</b>					

**Ví dụ 3: Ngày 22/11/2024: Mua nguyên vật liệu của công ty TNHH Phương Diễm theo hóa đơn 1C24TPD 232. Công ty chưa thanh toán.**

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT 1C24TPD 232 ngày 22/11/2024, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó vào sổ cái TK 331. Đồng thời từ hóa đơn GTGT, kế toán vào sổ chi tiết TK 331- Công ty TNHH Phương Diễm. Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331.

## Biểu số 2.13. Hóa đơn GTGT số 232

<b>PD</b>	<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> (VAT INVOICE)	Ký hiệu (Serial): 1C24TPD Số (No): 232			
(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)					
Ngày (date) 22 tháng (month) 11 năm (year) 2024					
Mã của cơ quan thuế: 008DE69A07742B4B8998944A7E27B7B040					
Đơn vị bán hàng (Seller):	<b>CÔNG TY TNHH PHƯƠNG DIỄM</b>				
Mã số thuế (Tax code):	0200624728				
Địa chỉ (Address):	Số 3 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam				
Điện thoại (Tel):	02253.838050	Email:			
Số tài khoản (A/C number):					
Họ và tên người mua hàng (Buyer):					
Tên đơn vị (Company's name):	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI				
Địa chỉ (Address):	Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng				
Số tài khoản (A/C number):					
Hình thức thanh toán (Payment method):	Tiền mặt	Mã số thuế (Tax code): 0200964322			
STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Ổng đồng hồ phi 6 + 8 + 10 + 12	Kg	10,2	360.000	3.672.000
2	Rắc co 6	Cái	20	20.000	400.000
3	Rắc co 8	Cái	20	25.000	500.000
4	Rắc co 10	Cái	30	30.000	900.000
5	Rắc co 12	Cái	20	40.000	800.000
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ (Total amount):					6.272.000
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%		Tiền thuế GTGT (VAT amount):		627.200	
Tổng tiền thanh toán (Total payment):					6.899.200
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Sáu triệu tám trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng					
Người mua hàng (Buyer) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)			Người bán hàng (Seller) (Chữ ký điện tử, Chữ ký số)		
<b>Signatutre Valid</b> <b>CÔNG TY TNHH PHƯƠNG DIỄM</b> Ngày ký: 22/11/2024 16:30:37					
Trụ sở: hóa đơn tại website: https://tracuhoahdonminvoice.vn/ mã tra cứu: 2D3AD08F2C0EC063 (Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE - NPP: Công Ty Cổ Phần VACOM - 0102236276 - SĐT: 0931 133 233)					

**Ví dụ 4: Ngày 25/11/2024, Công ty thanh toán tiền mua nguyên vật liệu của công ty TNHH Phương Diễm theo hóa đơn 1C24TPD 232 bằng tiền mặt theo phiếu chi 000257.**

Căn cứ vào Phiếu chi số 000257 ngày 25/11/2024, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó vào sổ cái TK 331. Đồng thời từ Phiếu chi, kế toán vào sổ chi tiết TK 331 - Công ty TNHH Phương Diễm. Cuối tháng từ sổ chi tiết 331, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết TK 331.

**Biểu số 2.14. Phiếu Chi số 000257**

**Đơn vị :** Công ty TNHH Dịch Vụ và Thương mại Vận Tải An Hải

**Địa chỉ :** Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Hải An, TP Hải Phòng,

**PHIẾU CHI**

*Ngày 25 tháng 11 năm 2024*

Số: 000257

Họ và tên người nhận tiền : **Đoàn Kim Phương**

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng

Lý do chi: Thanh toán hóa đơn 1C24TPD 232

Số tiền: 6.899.200

(Viết bằng chữ): Sáu triệu tám trăm chín mươi chín nghìn hai trăm đồng.

Kèm theo : 01 Chứng từ gốc: Hóa đơn GTGT số 1C24TPD 232

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Thủ quỹ</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nhận tiền</b>
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

**Biểu số 2.15. Trích sổ Nhật Ký Chung năm 2024**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI**  
Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An,  
Hải Phòng

**Mẫu số:S03a-DNN**  
(Ban hành theo TT số  
133/20216/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ  
trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2024

ĐVT: đồng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
18/11	HĐ0000041 1	18/11	Mua Nguyên vật liệu của công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phòng	152	37.506.000	
				1331	3.750.600	
				331		41.256.600
19/11	UNC_0108	19/11	Thanh toán HĐ00000411 cho công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong	331	41.256.600	
				1121		41.256.600
...	...	...	...	...	...	...
22/11	HĐ1C24TP D232	22/11	Mua nguyên vật liệu của công ty TNHH Phượng Diễm	152	6.272.000	
				1331	627.200	
				331		6.899.200
...	...	...	...	...	...	...
25/11	PC000257	25/11	Thanh toán tiền HĐ1C24TPD2 32 cho công ty TNHH Phượng Diễm	331	6.899.200	
				1111		6.899.200
...	...	...	...	...	...	...
<b>Tổng cộng</b>					<b>213.130.112.089</b>	<b>213.130.112.089</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.16. Trích Sổ Cái năm 2024**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI AN HẢI**  
Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An,  
Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành theo TT số  
133/20216/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng  
BTC)

**SỔ CÁI**

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2024

TK 331 – Phải trả người bán

ĐVT: đồng

Ngày hạch toán	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
...	...	...	Số dư đầu kỳ	...		<b>1.856.475.129</b>
18/11	HĐ0000 0411	18/11	Mua Nguyên vật liệu của công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong	152		37.506.000
				1331		3.750.600
19/11	UNC_01 08	19/11	Thanh toán tiền HĐ00000411 cho công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong	1121	41.256.600	
...	...	...	...	...	...	...
22/11	HĐ1C24 TPD232	22/11	Mua nguyên vật liệu của công ty TNHH Phượng Diễm	152		6.272.000
				1331		627.200
...	...	...	...	...	...	...
25/11	PC2400 324	25/11	Thanh toán tiền HĐ1C24TPD232 cho công ty TNHH Phượng Diễm	1111	6.899.200	
...	...	...	...	...	...	...
<b>Cộng Phát Sinh</b>					<b>3.321.524.684</b>	<b>3.548.695.287</b>
<b>Số dư cuối kỳ</b>						<b>2.083.645.732</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.17. Sổ chi tiết thanh toán người bán( Công ty TNHH Phương Diễm)**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI AN HẢI**  
**Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng**

**Mẫu số:S12-DNN**  
*(Ban hành theo TT số 133/20216/TT-BTC*  
*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN**

**Tài khoản: 331; Năm: 2024**  
**Nhà cung cấp: Công ty TNHH Phương Diễm**

**ĐVT: Đồng**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					<b>54.000.000</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
22/11	HD1C24TPD232	22/11	Mua nguyên vật liệu của công ty TNHH Phương Diễm	152		6.272.000		60.272.000
22/11	HD1C24TPD232	22/11	Thuế GTGT	1331		627.200		60.899.200
...	...	...	...	...	...	...		...
25/11	PC2400324	25/11	Thanh toán tiền HD1C24TPD232 cho công ty TNHH Phương Diễm	1111	6.899.200			
...	...	...	<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>54.000.000</b>	<b>68.750.000</b>	...	...
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>68.750.000</b>

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*  
**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.18. Sổ chi tiết thanh toán người bán( Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phòng)**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI AN HẢI**  
**Số 110(Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng**

**Mẫu số:S12-DNN**  
*(Ban hành theo TT số 133/20216/TT-BTC*  
*Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN NGƯỜI BÁN**

**Tài khoản: 331; Năm: 2024**

**Nhà cung cấp: Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phòng**

**ĐVT: đồng**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			<b>Số dư đầu kỳ</b>					<b>68.000.000</b>
...	...	...	...	...	...	...	...	...
18/11	HĐ00000411	18/11	Mua hàng cho công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phòng	152		37.506.000		105.506.000
18/11	HĐ1C24THP00000429	18/11	Thuế GTGT	1331		3.750.600		109.256.600
...	...	...	...	...	...	...	...	...
19/11	UNC_0108	19/11	Thanh toán tiền HĐ00000411 cho công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phòng	1121	41.256.600			
...	...	...	<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>94.050.000</b>	<b>98.750.000</b>	...	...
			<b>Số dư cuối kỳ</b>					<b>72.700.000</b>

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*  
**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.19. Bảng tổng hợp phải trả người bán**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI VẠN TÀI AN HẢI**

**Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng**

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

**Tài khoản: 331 – Phải trả người bán**

**Năm: 2024**

**ĐVT: đồng**

Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
<b>Công ty TNHH Phụng Diễm</b>		<b>54.000.000</b>	<b>54.000.000</b>	<b>68.750.000</b>		<b>68.750.000</b>
Công ty TNHH Công Thương		98.510.000	286.288.000	105.248.000	82.530.000	
<b>Công ty TNHH Khánh Hoàng Hải Phong</b>		<b>68.000.000</b>	<b>94.050.000</b>	<b>98.750.000</b>		<b>72.700.000</b>
...	...	...	...	...	...	...
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.856.475.129</b>	<b>3.321.524.684</b>	<b>3.548.695.287</b>	<b>1.510.430.850</b>	<b>2.083.645.732</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2024*

**Người lập**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**CHƯƠNG 3****HOÀN THIỆN KẾ TOÁN THANH TOÁN  
VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ  
THƯƠNG MẠI VẬN TẢI AN HẢI****3.1.Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải.**

Hiện nay, nền kinh tế có nhiều biến động đã làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh và hạn chế sự phát triển của doanh nghiệp. Nhưng với khả năng lãnh đạo tốt của Ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tin nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải, em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

**3.1.1.Ưu điểm**

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật ký chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ tài chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ tài chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng người mua, người bán. Với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý nắm bắt

được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, phải trả khách hàng một cách khoa học chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty đa dạng (như: tiền mặt, chuyển khoản,...) tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

### **3.1.2.Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả tốt đạt được từ công tác kế toán và kế toán thanh toán với người mua, người bán. Tại công ty còn tồn tại những hạn chế cần khắc phục và hoàn thiện.

- Quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn. Số vòng quay lưu động thấp dẫn đến hiệu quả kinh doanh của công ty tối đa.

- Trong công tác kế toán chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó vẫn chưa động viên được khách hàng, ảnh hưởng đến sự quay vòng vốn lưu động của công ty.

- Công ty vẫn còn tồn tại một số khách hàng nợ quá hạn, công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi sẽ ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính. Vì vậy, Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08/08/2019.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

### **3.2.Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải.**

Nền kinh tế thị trường mở rất nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển, nhưng bên cạnh đó tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Nếu doanh nghiệp nào biết khắc phục và hạn chế những khó khăn thì sẽ tạo đà cho doanh nghiệp đó bền vững và tiến lên, để hoà nhập với sự phát triển của thế giới. Trong các năm gần đây, nước ta đã không ngừng đẩy mạnh hoàn thiện các chuẩn mực kế toán Việt Nam nhằm giảm bớt khoảng cách khác biệt giữa kế toán Việt Nam với kế toán thế giới,

tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Vì vậy, Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải nên thay đổi một vài phương pháp hạch toán kế toán để phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán mới ban hành và cũng là tự tạo cơ hội cho mình nhanh chóng hòa nhập với sự phát triển của xã hội.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.**

Để có thể hoàn thiện công tác thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu nhập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống xấu trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

- Các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán muốn thực hiện được cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả. Bất cứ một giải pháp hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nào đưa ra cũng phải tính đến những chi phí bỏ ra như chi phí cho lương nhân viên, chi phí tài chính,... và những hiệu quả mang lại khi áp dụng giải pháp đó. Chỉ khi nào hiệu quả lớn hơn chi phí thì lúc đó phương án mới được thực hiện.

### **3.4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải.**

#### **3.4.1. Giải pháp 1: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi**

Hiện nay, Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải đang có

những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng, Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của Nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng nợ phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào TT 48/2019/TT-BTC ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bán thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác. Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã qua hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi...

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng:

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của

các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết,...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Tài khoản sử dụng: TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi

*Kết cấu TK 2293:*

TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

	<p>Số dư đầu kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở đầu kỳ.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.</li> <li>- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.</li> <li>- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập BCTC.</li> </ul>
	<p>Số dư cuối kỳ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có ở cuối kỳ.</li> </ul>

**Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ năm 2024**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải

**Địa chỉ:** Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2024**

Năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

<b>STT</b>	<b>Tên khách hàng</b>	<b>Công nợ với khách hàng</b>	<b>Thời hạn thanh toán</b>	<b>Thời hạn quá hạn</b>	<b>Ghi chú</b>
1	MYEONG-SEONG.CO.,LTD	223.615.400	31/05/2024	7 tháng	
2	AIWA SHIPPING.CO.,LTD	254.520.000	29/02/2024	10 tháng	
3	SWY PTE.LTD	581.015.000	30/10/2023	1 năm 2 tháng	
4	DOOYANG.CO.,LTD	290.547.540	31/03/2025		
5	TRUE MARINE PTE.LTD	150.393.400	31/05/2025		
6	TONGLI SHIPPING PTE.LTD	247.568.300	31/08/2025		
...	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.981.932.214</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.2. Bảng trích lập dự phòng năm 2024**

**Đơn vị:** Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải

**Địa chỉ:** Số 110 Lô 17 mở rộng, Trung Hành 5, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2024

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên khách hàng	Công nợ với khách hàng	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	MYEONG-SEONG.CO.,LTD	223.615.400	7 tháng	30%	67.096.200	
2	AIWA SHIPPING.CO.,LTD	254.520.000	10 tháng	30%	76.356.000	
3	SWY PTE.LTD	581.015.000	1 năm 2 tháng	50%	290.507.500	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.059.189.000</b>			<b>433.959.700</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:

Nợ TK 642: 433.959.700

Có TK 2293: 433.959.700

### **3.4.2. Giải pháp 2: Đưa phần mềm kế toán vào công tác kế toán**

Phần mềm kế toán là một hệ thống chương trình kế toán được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính, cho phép người dùng nhập vào các chứng từ, số liệu dựa trên các thủ tục, quy trình có sẵn.

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không nhưng có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như: phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của Giám đốc. Giúp Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Phần mềm cũng là công cụ đánh giá sức khỏe tài chính của một tổ chức thông qua các tính năng lập báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ hay dự báo dòng tiền.

Phần mềm kế toán có thể đáp ứng được đầy đủ mọi nghiệp vụ từ cơ bản đến chuyên sâu cũng như phù hợp cho mọi lĩnh vực, ngành nghề, từ quy mô doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

✓ Phần mềm kế toán Fast Accounting:

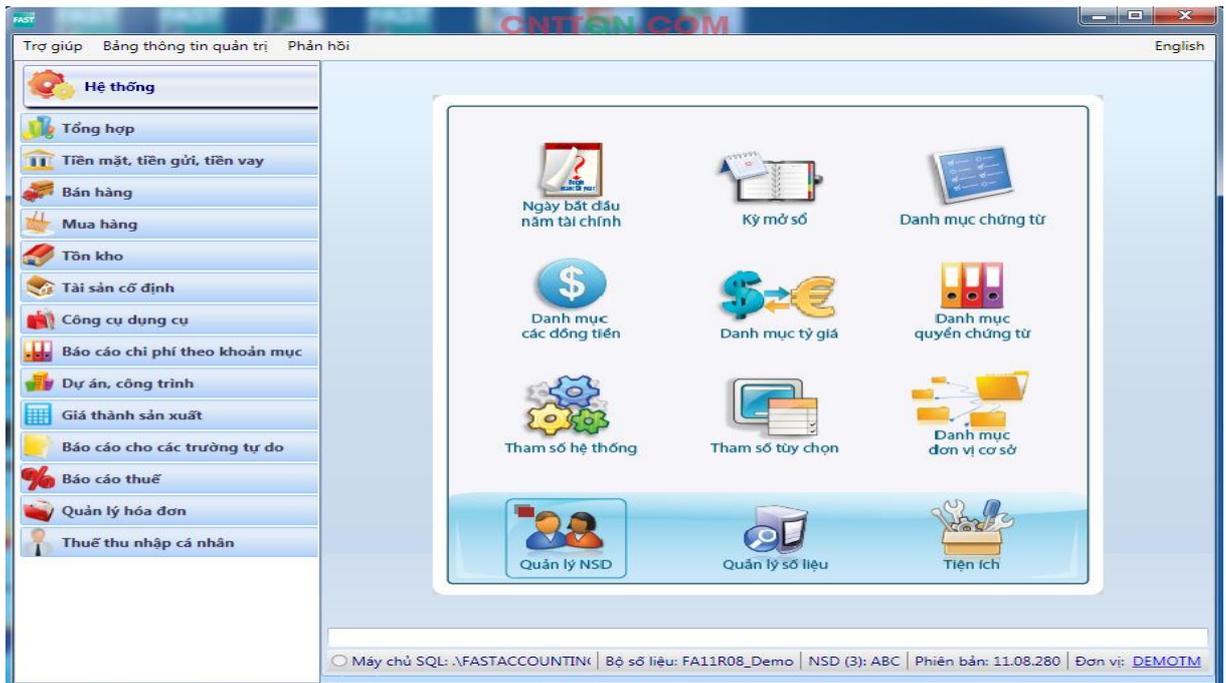
\* Ưu điểm:

- Đầy đủ nghiệp vụ đáp ứng tốt nhu cầu quản lý của từng loại hình doanh nghiệp.
- Báo cáo quản trị đa dạng.
- Tốc độ truy xuất nhanh, nhiều tính năng, tiện ích vượt trội,...

\* Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data,...

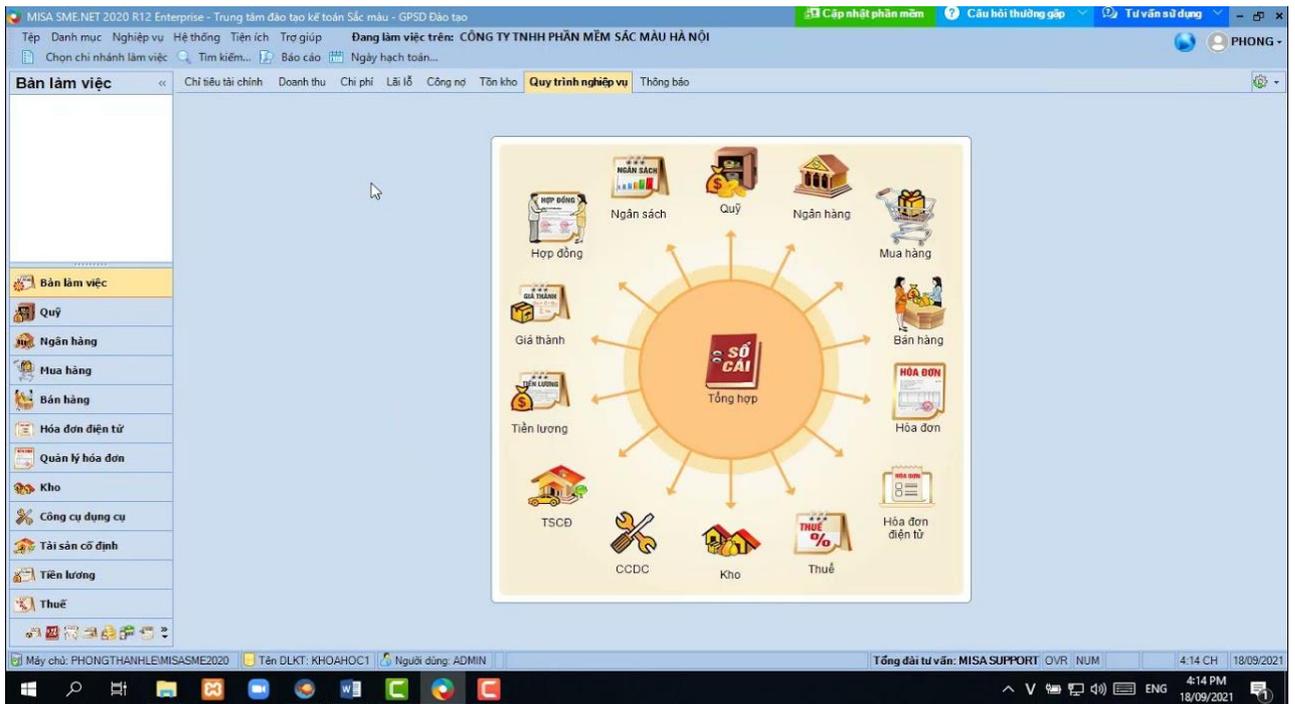
Dưới đây là giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting:



**Hình 3.2. Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting**

- ✓ Phần mềm kế toán MISA: Là giải pháp tối ưu cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- \* Ưu điểm:
  - Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 Phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.
  - Tính chính xác: Số liệu tính toán trong Misa rất chính xác, ít xảy ra các sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
  - Tính bảo mật: Vì Misa chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.
- \* Nhược điểm:
  - Vì có SQL nên Misa đòi hỏi cấu hình máy tính tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm chạp. Tốc độ xử lý dữ liệu chậm, đặc biệt là khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
  - Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển. Các báo cáo khi kết xuất ra file excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

- Chưa xử lý được triệt để vấn đề hoa hồng trong nghiệp vụ xử lý tiền lương.
- Dưới đây là giao diện phần mềm kế toán Misa:



**Hình 3.3. Giao diện phần mềm kế toán Misa**

**3.4.3. Giải pháp 3: Nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán**

Các nhân viên kế toán của công ty có trình độ chuyên môn chưa đồng đều, dẫn tới việc phối hợp thiếu nhịp nhàng giữa các phần hành kế toán, khó tránh khỏi những vướng mắc trong công việc riêng, chung. Công ty cần đưa ra chính sách nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên kế toán như là đăng ký cho nhân viên của công ty mình tham gia học những lớp về nghiệp vụ chuyên môn kế toán, tìm hiểu sâu hơn về hoạt động kế toán cũng như phân tích Báo cáo tài chính để giúp cho công tác kế toán được chính xác hơn, có thể đưa ra những thông tin đáng tin cậy và hữu ích cho nhà quản trị. Từ đó giúp nhà quản trị định hướng được tốt hơn để công ty phát triển hơn nữa trong tương lai.

## KẾT LUẬN

Hiện nay, quản lý công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên...Do đó, việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, hoàn thiện chính sách về chiết khấu thanh toán.

Sau quá trình độc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn **ThS.Nguyễn Thị Thúy Hồng** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành bài khóa luận tốt nghiệp này.

*Hải Phòng, tháng 11 năm 2025*

Sinh viên

Vũ Yến Nhi

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- 1. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.*
- 2. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.*
- 3. Công ty TNHH Dịch Vụ Và Thương Mại Vận Tải An Hải (2024), Sổ sách kế toán Công ty.*
- 4. Các tài liệu khác trên internet.*